

TÌM HIỂU

THỊ TRƯỜNG

MUA SẴM CÔNG

VIỆT NAM

QUA LĂNG KÍNH CPTPP

LỜI MỞ ĐẦU

Ngày 08/3/2018, Việt Nam và 10 nước đối tác (bao gồm Australia, Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore) đã ký kết Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Hiệp định này được kỳ vọng mang lại cơ hội thúc đẩy thương mại, hỗ trợ việc làm và tăng trưởng cho các nước thành viên thông qua việc loại bỏ hầu hết thuế quan, gỡ bỏ rào cản pháp lý, mở cửa thị trường mua sắm chính phủ... Tháng 11/2018, Quốc hội Việt Nam thông qua CPTPP và Hiệp định chính thức có hiệu lực đối với Việt Nam kể từ ngày 14/01/2019.

Với dân số hơn 96 triệu người có đời sống ngày càng nâng cao trong bối cảnh nền kinh tế tăng trưởng ấn tượng (hơn 7% trong năm 2019), Việt Nam là một thị trường đầy tiềm năng và cơ hội cho các doanh nghiệp trong khối CPTPP.

Theo dự báo, CPTPP sẽ có tác động đáng kể đến nền kinh tế Việt Nam thông qua cải thiện tốc độ tăng GDP, thúc đẩy cải cách thể chế và chính sách. Mua sắm chính phủ (đấu thầu), với tư cách là một Chương của CPTPP bao gồm nhiều cam kết chưa từng có, cũng là lĩnh vực được kỳ vọng có nhiều thay đổi mạnh mẽ.

Do đây là Hiệp định đầu tiên Việt Nam mở cửa thị trường mua sắm chính phủ (MSCP) và CPTPP có nhiều khác biệt so với pháp

luật trong nước về phạm vi áp dụng, nguyên tắc trong lựa chọn nhà thầu..., quá trình thực thi các cam kết MSCP trong CPTPP sẽ xuất hiện không ít thách thức, đặc biệt là trong bối cảnh kiến thức và năng lực của các cán bộ làm công tác đấu thầu trong nước còn hạn chế, nhận thức và sự chuẩn bị của nhà thầu chưa đầy đủ, hạ tầng công nghệ thông tin còn chưa ổn định.

Nhằm đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, và cũng là tạo thuận lợi cho các cơ quan mua sắm tuân thủ đúng và đủ các cam kết về đấu thầu mua sắm trong CPTPP, Việt Nam đã và đang từng bước chuyển hóa cam kết của CPTPP thành văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn riêng đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định.

Trên cơ sở tổng hợp các văn bản pháp luật hiện hành về đấu thầu của Việt Nam và các cam kết trong CPTPP, Tài liệu hướng dẫn (TLHD) này sàng lọc một số thông tin cơ bản và quan trọng mà nhà thầu cần biết khi có quan tâm tới các gói thầu tại Việt Nam thuộc phạm vi điều chỉnh của CPTPP, trong đó nhấn mạnh các quy định đấu thầu của Việt Nam áp dụng đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của CPTPP – những quy định có thể tác động đáng kể tới cơ hội kinh doanh của nhà thầu hay cơ hội xuất khẩu hàng hóa của nhà thầu nước ngoài vào Việt

Nam. TLHD cũng đưa ra một số khuyến nghị giải đáp các thắc mắc phổ biến của nhà thầu, trong đó có nhà thầu nước ngoài, về những vấn đề cần lưu ý khi tìm kiếm và tham gia đấu thầu trong các gói

thầu như vậy nhằm tối đa hóa các lợi ích mà Hiệp định có thể mang lại.

Hy vọng đây sẽ là tài liệu hữu ích để các tổ chức, cá nhân có thể tham khảo trong quá trình đấu thầu tại Việt Nam.

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1 – TỔNG QUAN	7
1.1. Kinh tế - xã hội Việt Nam	8
1.2. Thị trường mua sắm chính phủ	11
CHƯƠNG 2 – CAM KẾT MUA SẮM CHÍNH PHỦ TRONG CPTPP	18
CHƯƠNG 3 – TÌM KIẾM THÔNG TIN VỀ ĐẤU THẦU	21
3.1. Báo đấu thầu	22
3.2. Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	26
3.3. Ứng dụng trên điện thoại di động	27
3.4. Nội dung đăng tải thông tin về đấu thầu	28
CHƯƠNG 4 – XÁC ĐỊNH GÓI THẦU THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH	30
4.1. Nguyên tắc xác định gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh	31
4.2. Sàng lọc gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh	32
CHƯƠNG 5 – THAM GIA ĐẤU THẦU TẠI VIỆT NAM	33
5.1. Hình thức lựa chọn nhà thầu	34
5.2. Phương thức lựa chọn nhà thầu	37
5.3. Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu	38
5.4. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ	42
5.5. Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm	42
5.6. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu	43
5.7. Bảo đảm dự thầu	53

- 5.8. Thỏa thuận liên danh 56
- 5.9. Chuẩn bị, nộp hồ sơ dự thầu, làm rõ hồ sơ mời thầu, sửa đổi, rút hồ sơ dự thầu, làm rõ hồ sơ dự thầu 56

CHƯƠNG 6 – ĐIỀU KIỆN THAM DỰ THẦU 60

- 6.1. Đối với nhà thầu là tổ chức 61
- 6.2. Đối với nhà thầu là cá nhân 62
- 6.3. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu 62

CHƯƠNG 7 – TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ THẦU 65

- 7.1. Đăng ký trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia 66
- 7.2. Nộp chi phí đấu thầu 68
- 7.3. Tuân thủ thời gian trong đấu thầu 69
- 7.4. Không vi phạm hành vi bị cấm 70
- 7.5. Lưu ý đối với nhà thầu nước ngoài 72
- 7.6. Lưu ý đối với việc sử dụng thầu phụ 73

CHƯƠNG 8 – GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ VÀ TRANH CHẤP 74

- 8.1. Cơ quan giải quyết kiến nghị 75
- 8.2. Quy trình giải quyết kiến nghị của cơ quan hành chính 76
- 8.3. Quy trình giải quyết tranh chấp thông qua Tòa án 78

CHƯƠNG 9 – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý 79

- 9.1. Theo dõi thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia 80
- 9.2. Ủy quyền 80
- 9.3. Biện pháp ưu đãi trong nước 81
- 9.4. Ngôn ngữ trong hồ sơ dự thầu 82
- 9.5. Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán 82
- 9.6. Thời điểm đóng thầu 83
- 9.7. Sai khác, đặt điều kiện, bỏ sót nội dung 83
- 9.8. Sử dụng lao động trong nước 83

PHỤ LỤC 1: NGƯỠNG GIÁ GÓI THẦU	84
PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH CƠ QUAN MUA SẴM	86
PHỤ LỤC 3: DANH MỤC DỊCH VỤ TƯ VẤN, DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN	107
PHỤ LỤC 4: DANH MỤC DỊCH VỤ XÂY DỰNG	110
PHỤ LỤC 5: DANH MỤC HÀNG HÓA	112
PHỤ LỤC 6: GÓI THẦU KHÔNG THUỘC PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH	115
PHỤ LỤC 7: ĐĂNG KÝ NHÀ THẦU TRÊN HỆ THỐNG MẠNG ĐẤU THẦU QUỐC GIA	117

CHƯƠNG 1.

TỔNG QUAN

1.1. Kinh tế - xã hội Việt Nam

Năm 2019, kinh tế Việt Nam tiếp tục cho thấy nền tảng mạnh mẽ và khả năng chống chịu cao, nhờ nhu cầu trong nước và sản xuất định hướng xuất khẩu vẫn ở mức cao. Số liệu sơ bộ cho thấy GDP thực tăng khoảng 7% trong năm 2019, gần với tỉ lệ tăng trưởng năm 2018 và Việt Nam là một trong những quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong khu vực.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2019 vượt mốc 500 tỷ USD, trong đó ghi nhận sự phát triển mạnh mẽ của khu vực kinh tế trong nước trong lĩnh vực xuất khẩu với tốc độ tăng trưởng cao hơn rất

nhiều tốc độ tăng của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2019 ước tính xuất siêu 9,9 tỷ USD, mức cao nhất trong 4 năm liên tiếp xuất siêu.

Số doanh nghiệp thành lập mới năm 2019 tăng cả về số lượng, vốn đăng ký và số lao động so với năm 2018. Trong đó, số doanh nghiệp thành lập mới năm nay đạt mức kỷ lục 138,1 nghìn doanh nghiệp, vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp đạt 12,5 tỷ đồng, mức cao nhất trong những năm trở lại đây.

Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19. Tuy nhiên, tác động y tế của dịch bệnh không nghiêm trọng như nhiều quốc gia khác, nhờ có các biện pháp đối phó chủ động ở cả các cấp trung ương và địa phương.

Nhờ có nền tảng cơ bản tốt và nếu tình hình dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát ở Việt Nam cũng như trên thế giới, kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ hồi phục vào năm 2021. COVID-19 cũng chính là động lực cho những cải cách mạnh mẽ hơn để giúp kinh tế phục hồi trong trung hạn, như cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy kinh tế số, nâng cao hiệu quả đầu tư công.

Việt Nam đang chứng kiến thay đổi nhanh về cơ cấu dân số và xã hội. Dân số Việt Nam đã xấp xỉ 96,48 triệu vào năm 2019 và dự kiến sẽ tăng lên 120 triệu dân vào năm 2050. Tình hình lao động, việc làm năm 2019 có sự chuyển biến tích cực, tỷ lệ

thất nghiệp, thiếu việc làm giảm, thu nhập của người lao động làm công hưởng lương có xu hướng tăng. Tầng lớp trung lưu đang mở rộng – hiện chiếm 13% dân số và dự kiến sẽ lên đến 26% vào năm 2026.

Dân số	96.48 triệu (đứng thứ 15 thế giới, 2019)
Diện tích	331.210 km ²
Đồng tiền	Đồng (NZD1 ~ VND15,222, tháng 9/2020)
Độ tuổi trung bình	32,5 tuổi
Mức thu nhập	Trung bình thấp
GDP	260,39 tỷ USD (2019)
Tăng trưởng GDP	7,02% (2019)
GDP bình quân đầu người	2.700 USD (2019)
Kim ngạch xuất khẩu	263,45 tỷ USD (2019)
Kim ngạch nhập khẩu	253,51 tỷ USD (2019)



Quan hệ thương mại giữa Việt Nam và đối tác CPTPP



New Zealand là một trong những đối tác thương mại quan trọng của Việt Nam.

Kể từ khi hai nước trở thành đối tác toàn diện, kim ngạch thương mại hai chiều đã tăng hơn 4 lần trong 11 năm từ 320 triệu USD (năm 2009) lên hơn 1,34 tỷ USD (năm 2019). Việt Nam hiện là đối tác thương mại lớn thứ 16 của New Zealand.

Hai nền kinh tế Việt Nam và New Zealand có nhiều lợi thế, bổ sung lẫn nhau. Bởi New Zealand có nhu cầu nhập khẩu các mặt hàng mà Việt Nam có thế mạnh như máy móc, thiết bị, may mặc, da giày, gỗ... Trong khi đó, Việt Nam cần nhập khẩu từ New Zealand sữa và sản phẩm sữa, rượu vang, trái cây, gỗ nguyên liệu...

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, hợp tác kinh tế và thương mại giữa hai nước bị ảnh hưởng đáng kể, nhưng thương mại hàng hóa và dịch vụ hai chiều vẫn tăng trưởng ổn định.

Tính đến tháng 6, thương mại hai chiều đạt gần 500 triệu USD, trong đó xuất khẩu của Việt Nam sang New Zealand đạt 211,9 triệu USD, nhập khẩu là 286,9 triệu USD.

Cùng là thành viên của các hiệp định thương mại tự do như AANZFTA, CPTPP hay RCEP, hai nước có thể tận dụng thế mạnh của nhau để thúc đẩy phát triển kinh tế, kết nối chuỗi cung ứng cũng như xuất khẩu sang thị trường thứ ba.

1.2. Thị trường mua sắm chính phủ

Khuôn khổ pháp lý về đấu thầu

Tại Việt Nam, đấu thầu được quy định là quá trình lựa chọn nhà thầu để ký kết và thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp; lựa chọn nhà đầu tư để ký kết và thực hiện hợp đồng dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư, dự án đầu tư có sử dụng đất trên cơ sở bảo đảm cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế.

Kể từ khi Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 được ban hành (tiếp sau đó là các văn bản hướng dẫn như Nghị định, Thông tư, Chỉ

thị...), khung mua sắm công của Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể. Các quy định mới này đã nâng cao hiệu quả của hệ thống pháp lý theo hướng toàn diện hơn, tiệm cận thông lệ quốc tế, đồng thời thúc đẩy tính minh bạch và cạnh tranh trong công tác đấu thầu.

Hệ thống văn bản pháp luật hiện hành về đấu thầu, quy định các vấn đề cốt lõi (từ quy trình, thủ tục cho đến tiêu chuẩn đánh giá, mẫu hồ sơ mời thầu mà các chủ đầu tư, bên mời thầu phải tuân thủ) được thể hiện trong bảng dưới đây:

STT	Tiêu đề	Cơ quan ban hành ¹
Luật		
1	Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13	QH
Nghị định		
1	Nghị định số 95/2020/NĐ-CP hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương	CP
2	Nghị định số 25/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư	CP

¹ Quốc hội (QH); Chính phủ (CP); Thủ tướng Chính phủ (TTCP); Bộ Kế hoạch và Đầu tư (BKHDĐT); Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (BLĐTBXH); Bộ Tài chính (BTC).

3	Nghị định số 63/2018/NĐ-CP về đầu tư theo hình thức đối tác công tư	CP
4	Nghị định số 50/2016/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư	CP
5	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu	CP
6	Nghị định số 130/2013/NĐ-CP về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích	CP

Thông tư

1	Thông tư số 09/2020/TT-BKHĐT quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP	BKHĐT
2	Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư	BKHĐT
3	Thông tư số 05/2020/TT-BKHĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	BKHĐT
4	Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả	BKHĐT
5	Thông tư số 04/2019/TT-BKHĐT quy định chi tiết đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu	BKHĐT
6	Thông tư số 05/2018/TT-BKHĐT quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu đối với gói thầu được tổ chức lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	BKHĐT

7	Thông tư số 06/2017/TT-BKHĐT quy định chi tiết về cung cấp thông tin đấu thầu, báo cáo tình hình hoạt động đấu thầu về lựa chọn nhà thầu	BKHĐT
8	Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT quy định chi tiết về lựa chọn nhà thầu qua Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	BKHĐT
9	Thông tư số 16/2016/TT-BKHĐT hướng dẫn lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất	BKHĐT
10	Thông tư số 14/2016/TT-BKHĐT quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn	BKHĐT
11	Thông tư số 15/2016/TT-BKHĐT hướng dẫn lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư	BKHĐT
12	Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT hướng dẫn lập hồ sơ mời thầu thiết kế, cung cấp hàng hóa và xây lắp (EPC)	BKHĐT
13	Thông tư số 10/2016/TT-BKHĐT quy định chi tiết việc giám sát, theo dõi và kiểm tra hoạt động đấu thầu	BKHĐT
14	Thông tư số 07/2016/TT-BKHĐT quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu qua mạng	BKHĐT
15	Thông tư số 03/2016/TT-BKHĐT quy định chi tiết đối với hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu	BKHĐT
16	Thông tư số 58/2016/TT-BTC quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp	BTC
17	Thông tư số 35/2016/TT-BTC hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung	BTC
18	Thông tư số 34/2016/TT-BTC quy định danh mục tài sản mua sắm tập trung cấp quốc gia	BTC

19	Thông tư số 23/2015/TT-BKHĐT quy định chi tiết lập báo cáo đánh giá hồ sơ dự thầu	BKHĐT
20	Thông tư số 19/2015/TT-BKHĐT quy định chi tiết lập báo cáo thẩm định trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu	BKHĐT
21	Thông tư số 190/2015/TT-BTC quy định việc quản lý, sử dụng chi phí trong quá trình lựa chọn nhà thầu các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ	BTC
23	Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT quy định chi tiết lập hồ sơ yêu cầu chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh	BKHĐT
24	Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu	BKHĐT
25	Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa	BKHĐT
26	Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu xây lắp	BKHĐT
27	Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời quan tâm gói thầu dịch vụ tư vấn	BKHĐT
28	Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH quy định mức lương chuyên gia tư vấn trong nước khi áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian	BLĐTBXH
29	Thông tư số 03/2010/TT-BKH quy định chi tiết lập hồ sơ mời sơ tuyển xây lắp	BKHĐT
30	Thông tư số 03/2009/TT-BKH hướng dẫn lựa chọn nhà đầu tư thực hiện đầu tư dự án có sử dụng đất	BKHĐT

Văn bản khác

1	Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT về chấn chỉnh công tác đấu thầu, tăng cường hiệu lực, hiệu quả và đẩy lùi tình trạng tiêu cực, vi phạm trong đấu thầu	BKHĐT
---	--	-------

2	Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số gói thầu, nội dung mua sắm duy trì hoạt động thường xuyên áp dụng lựa chọn nhà thầu đặc biệt theo Điều 26 Luật Đấu thầu	TTCP
3	Chỉ thị số 47/CT-TTg về chấn chỉnh công tác đấu thầu trong các dự án đầu tư phát triển và hoạt động mua sắm thường xuyên sử dụng vốn nhà nước	TTCP
4	Quyết định số 830/QĐ-BKHĐT ban hành quy chế mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung của Bộ Kế hoạch và Đầu tư	BKHĐT
5	Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc mua sắm tài sản theo phương thức tập trung	TTCP
6	Chỉ thị số 1315/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động đấu thầu sử dụng vốn nhà nước, nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu	TTCP
7	Chỉ thị số 734/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh công tác quản lý đối với các gói thầu EPC	TTCP
8	Văn bản số 234/BKH-QLĐT về việc đính chính Thông tư số 01/2011/TT-BKH	BKHĐT

Các văn bản nêu trên được đăng tải chính thức trên chuyên mục liên quan của cổng thông tin của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (tại địa chỉ: <http://vbqpppl.mpi.gov.vn>) và của Cục Quản lý đấu thầu (tại địa chỉ: <http://muasamcong.mpi.gov.vn>).

Tuy nhiên, việc đăng tải chỉ được thực hiện bằng tiếng Việt và chưa có bản dịch tiếng Anh chính thức.

Pháp luật đấu thầu hiện hành áp dụng đối với quá trình lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà đầu tư trong các dự án sau²:

1. Lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, hàng hóa, xây lắp đối với:
 - Dự án đầu tư phát triển sử dụng vốn nhà nước của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập;
 - Dự án đầu tư phát triển của doanh nghiệp nhà nước;
 - Dự án đầu tư phát triển khác có sử dụng vốn nhà nước, vốn của doanh nghiệp nhà nước từ 30% trở lên hoặc dưới 30% nhưng trên 500 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư của dự án;
 - Mua sắm sử dụng vốn nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập;
 - Mua sắm sử dụng vốn nhà nước nhằm cung cấp sản phẩm, dịch vụ công;
 - Mua hàng dự trữ quốc gia sử dụng vốn nhà nước;
 - Mua thuốc, vật tư y tế sử dụng vốn nhà nước; nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và nguồn thu hợp pháp khác của cơ sở y tế công lập;
2. Lựa chọn nhà thầu thực hiện cung cấp dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, hàng hóa trên lãnh thổ Việt Nam để thực hiện dự án đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của doanh nghiệp Việt Nam mà dự án đó sử dụng vốn nhà nước từ 30% trở lên hoặc dưới

² Trường hợp tổ chức cá nhân có hoạt động lựa chọn nhà thầu không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu nhưng lựa chọn áp dụng quy định của Luật Đấu thầu thì phải tuân thủ các quy định có liên quan của Luật này.

30% nhưng trên 500 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư của dự án;

3. Lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP), dự án đầu tư có sử dụng đất;
4. Lựa chọn nhà thầu trong lĩnh vực dầu khí, trừ việc lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ dầu khí liên quan trực tiếp đến hoạt động tìm kiếm thăm dò, phát triển mỏ và khai thác dầu khí theo quy định của pháp luật về dầu khí.

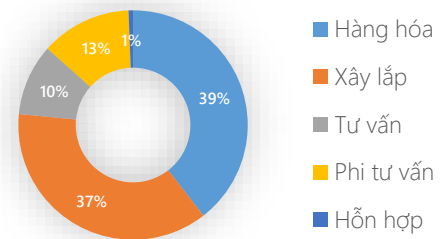
Các lĩnh vực đấu thầu mua sắm

Khoảng 123,800 thông báo mời thầu đã được đăng tải lên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (VNEPS) trong năm 2019 đối với các lĩnh vực xây lắp, tư vấn, phi tư vấn và hàng hóa. Quy định của pháp luật về đấu thầu đối với từng lĩnh vực trên có những khác biệt nhất định.

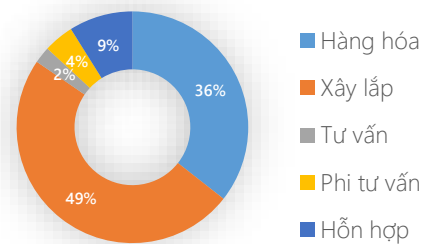
Việt Nam chưa thể xây dựng một cơ sở dữ liệu chính xác về đấu thầu trên quy mô toàn quốc, do đó số liệu về tổng giá gói thầu, tỷ trọng các lĩnh vực đấu thầu mua sắm là không có sẵn.

Tuy nhiên, theo thống kê của Báo Đấu thầu thì tỷ trọng số lượng thông báo mời thầu và giá gói thầu theo từng lĩnh vực và theo địa phương như sau:

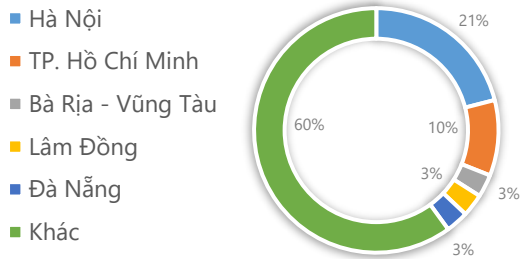
Số lượng Thông báo mời thầu



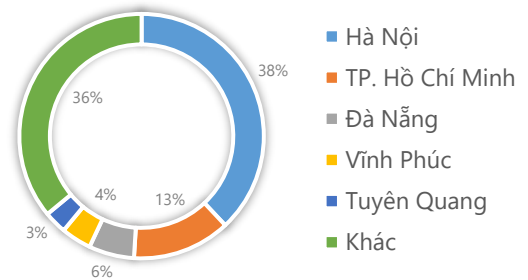
Giá gói thầu



Top 5 địa phương (Số lượng)



Top 5 địa phương (Giá trị)



Theo thống kê của OECD, bình quân tỷ trọng giá trị đấu thầu mua sắm của các nước OECD so với GDP dao động ở mức 12% - 13%. Đối với các nước ngoài OECD như Indonesia hay Nam Phi, con số này lần lượt xấp xỉ 7% và 12%.

Đối với trường hợp của Việt Nam, nếu sử dụng dữ liệu của Indonesia để tham khảo thì với GDP năm 2019 là 260,39 tỷ USD, có thể tạm tính quy mô thị trường mua sắm công dao động quanh ngưỡng **18 tỷ USD** (tương đương 422.614 tỷ đồng).

Các chủ thể tham gia đấu thầu mua sắm

Tại Việt Nam có hơn **36.400** bên mời thầu đã đăng ký, bao gồm các cơ quan, ban quản lý dự án cấp trung ương, địa phương, doanh nghiệp nhà nước.

Hơn **111.300** nhà thầu trong nước và gần **1.400** nhà thầu nước ngoài đã đăng ký tham gia đấu thầu tại Việt Nam.

CHƯƠNG 2.

CAM KẾT MUA SẴM CHÍNH PHỦ TRONG HIỆP ĐỊNH CPTPP

Chương 15 (Mua sắm Chính phủ) của Hiệp định CPTPP bao gồm hai phần: phần Lời văn và phần Phụ lục.

Phần Lời văn của Chương 15 Hiệp định CPTPP được xây dựng trên nền tảng Hiệp định MSCP của Tổ chức Thương mại thế giới (GPA), nhấn mạnh các nguyên tắc cơ bản về không phân biệt đối xử và minh bạch hóa, quy định cụ thể về hình thức lựa chọn nhà thầu, thời gian trong đấu thầu, thông tin đấu thầu... Mức độ ràng buộc của từng quy định là khác nhau do có một số điều khoản mang tính bắt buộc (tức là nghĩa vụ chung cho tất cả các bên), một số điều khoản khuyến khích áp dụng (tức là không bắt buộc áp dụng, nhưng nếu áp dụng sẽ gia tăng lợi ích cho công tác đấu thầu) và các điều khoản tùy nghi áp dụng (tức là các bên được tự quyết định có áp

dụng hay không tùy theo tình hình thực tế).

Trong khi đó, phần Phụ lục thể hiện mức độ mở cửa thị trường của mỗi nước. Mỗi Phụ lục bao gồm danh mục cơ quan, hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định, các trường hợp loại trừ và một số biện pháp ưu đãi trong nước, biện pháp trong thời kỳ chuyển đổi.

Hiệp định CPTPP được Quốc hội Việt Nam thông qua vào tháng 11/2018 và chính thức có hiệu lực đối với Việt Nam kể từ ngày 14/01/2019. Để CPTPP đi vào cuộc sống, Việt Nam đã và đang nội luật hóa các cam kết trong Hiệp định thành quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật trong nước để hướng dẫn cơ quan mua sắm, cộng đồng doanh nghiệp và người dân tuân thủ một cách nghiêm túc.

Riêng đối với lĩnh vực mua sắm chính phủ (đấu thầu), đây là lần đầu tiên Việt Nam có nhiều cam kết sâu về đấu thầu cũng như mở cửa thị trường mua sắm chính phủ cho nhà thầu nước ngoài. Do đó, việc xây dựng văn bản hướng dẫn thực thi càng trở nên cấp thiết và đòi hỏi phải đảm bảo chính xác, dễ hiểu, dễ thực hiện.

Theo kế hoạch, Việt Nam sẽ xây dựng một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật áp dụng riêng đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của CPTPP, bao gồm Nghị định 95/2020/NĐ-CP ngày 24/8/2020 và các Thông tư hướng dẫn trong tương lai (ví dụ: quy định chi tiết lập mẫu hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ tư vấn, phi tư vấn, dịch vụ xây dựng). Các văn bản này vừa nội luật hóa

các cam kết CPTPP, vừa kế thừa các quy định hiện hành của Luật đấu thầu số 43 đối với các nội dung mà Chương Mua sắm chính phủ của CPTPP không quy định chi tiết (ví dụ: phương thức và quy trình lựa chọn nhà thầu, lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu...). Sự pha trộn này có thể gây ít nhiều bỡ ngỡ cho chủ đầu tư, bên mời thầu và nhà thầu.

Trên cơ sở rà soát tất cả các quy định hiện hành của pháp luật trong nước và cam kết trong CPTPP, nội dung các Chương tiếp theo của tài liệu này tập trung chất lọc những vấn đề cơ bản liên quan trực tiếp tới quá trình đấu thầu mà nhà thầu cần chú ý khi tìm hiểu cơ hội tham gia đấu thầu tại Việt Nam đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của CPTPP.

CHƯƠNG 3.

TÌM KIẾM THÔNG TIN VỀ ĐẦU THẦU

Thông tin về đấu thầu, bao gồm cả các thông báo, phải được đăng tải trên Báo đấu thầu và VNEPS. Thông tin liên quan tới các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của CPTPP cũng được đăng tải trên hai phương tiện này. Nhà thầu có thể tìm kiếm thông báo mời thầu để nghiên cứu thông tin sơ bộ về gói thầu, và quyết định có tham dự thầu hay không.

3.1. Báo đấu thầu

Nhà thầu quan tâm có thể tìm kiếm thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời thầu và danh sách ngắn trên Báo đấu thầu. Mỗi thông tin như vậy được đăng tải 01 kỳ.



3.2. Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia có địa chỉ tại <http://muasamcong.mpi.gov.vn>. Các thông tin cơ bản về gói thầu được đăng tải trên Hệ thống này bao gồm:

- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;
- Thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển;
- Thông báo mời thầu, hồ sơ mời thầu;
- Danh sách ngắn;
- Kết quả lựa chọn nhà thầu;
- Văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu;
- Thông tin xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu;

- Cơ sở dữ liệu về nhà thầu.

Mỗi Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và Thông báo mời thầu đều được gắn số hiệu riêng để nhà thầu tiện theo dõi và tra cứu thông tin.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỆ THỐNG MẠNG ĐẤU THẦU QUỐC GIA

10:14:51 Thứ sáu, 19/02/2021 [Đăng ký](#) [Đăng nhập](#)

[TRANG CHỦ](#) | [GIỚI THIỆU](#) | [TIN TỨC](#) | [THÔNG TIN ĐẤU THẦU](#) | [CƠ SỞ DỮ LIỆU](#) | [CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ](#) | [HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG](#)

Q BỘ LỌC TÌM KIẾM

Loại thông tin:
Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Số KHLCNT:

Tên dự án:

Tên chủ đầu tư:

TRA CỨU THÔNG TIN LỰA CHỌN NHÀ THẦU Có 751 kết quả được tìm thấy

STT	Số KHLCNT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Thời điểm đăng tải
1	20210225001 - 00	Quy hoạch phân khu trung tâm đô thị mới Phong An, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Phong Điền	19/02/2021 09:59
2	20210225281 - 00	Xây dựng hệ thống thoát nước đường ĐX 065, khu phố 5, phường Định Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Ủy ban nhân dân phường Định Hòa	19/02/2021 09:59
3	20210225283 - 00	Xử lý điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông tại Km99+300/QL.4H, tỉnh Điện Biên	Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên	19/02/2021 09:57

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỆ THỐNG MẠNG ĐẤU THẦU QUỐC GIA

9:11:07 Thứ sáu, 19/02/2021 [Đăng ký](#) [Đăng nhập](#)

[TRANG CHỦ](#) | [GIỚI THIỆU](#) | [TIN TỨC](#) | [THÔNG TIN ĐẤU THẦU](#) | [CƠ SỞ DỮ LIỆU](#) | [CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ](#) | [HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG](#)

Q BỘ LỌC TÌM KIẾM

Loại thông tin:
Thông báo mời thầu

Số TBMT:

Tên gói thầu:

Bên mời thầu:

Nguồn vốn:

TRA CỨU THÔNG TIN LỰA CHỌN NHÀ THẦU Có 461 kết quả được tìm thấy

STT	Số TBMT	Tên gói thầu	Bên mời thầu	Thời điểm đăng tải	Thời điểm phát hành HSMT	Thời điểm đóng thầu
1	20210217490 - 00	Lập bản đồ địa chính	Ban quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện Kiến Thụy	19/02/2021 08:56	19/02/2021 08:56	01/03/2021 09:30
2	20210224957 - 00	Cung cấp đồng hồ đo lưu lượng nước DN15, DN25, DN50 đa tia thông minh có chức năng tích hợp thiết bị đọc số từ xa và thiết bị thu, nhận tín hiệu từ xa.	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN CẤP NƯỚC TIỀN GIANG	19/02/2021 08:51	19/02/2021 08:51	11/03/2021 09:00

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỆ THỐNG MẠNG ĐẦU THẦU QUỐC GIA

10:27:27 Thứ sáu, 19/02/2021
[Đăng ký](#) [Đăng nhập](#)

| [TRANG CHỦ](#) | [GIỚI THIỆU](#) | [TIN TỨC](#) | [THÔNG TIN ĐẦU THẦU](#) | [CƠ SỞ DỮ LIỆU](#) | [CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ](#) | [HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG](#) |

Q BỘ LỌC TÌM KIẾM

Loại thông tin:
Danh sách ngắn

Số TBMT:

Tên gói thầu:

Bên mời thầu:

Nguồn vốn:
Trong phạm vi điều chỉnh c

Tìm kiếm theo:
Ngày mở/đóng thầu

TRA CỨU THÔNG TIN LỰA CHỌN NHÀ THẦU Có 33 kết quả được tìm thấy

STT	Số TBMT	Tên gói thầu	Bên mời thầu	Thời điểm đăng tải
1	20210216050 - 00	Gói thầu số 7: Mua sắm mũ lông	CỤC QUẢN NHU/TỔNG CỤC HẬU CẦN	08/02/2021 08:16
2	20210216031 - 00	Gói thầu số 6: Gia công may áo ấm, vỏ chân in loang	CỤC QUẢN NHU/TỔNG CỤC HẬU CẦN	08/02/2021 08:08
3	20210214394 - 00	Trang bị thiết bị RAN 3G/4G 2	Tổng Công ty Viễn thông MobiFone	05/02/2021 18:04
4	20210214385 - 00	Trang bị thiết bị RAN 3G/4G 1	Tổng Công ty Viễn thông MobiFone	05/02/2021 17:59
5	20210213502 - 00	Thi công xây lắp và lắp đặt hệ thống công nghệ	Tổng công ty Gas Petrolimex CTCP	05/02/2021 15:30
6	20210211325 - 00	Gói số 38: Vật tư, hóa chất phục vụ công tác khám nghiệm hiện trường	Viện Khoa học hình sự	04/02/2021 17:48
7	20210211319	Gói số 32: Máy phát hiện và xử lý dầu	Viện Khoa học hình sự	04/02/2021 17:45

| [TRANG CHỦ](#) | [GIỚI THIỆU](#) | [TIN TỨC](#) | [THÔNG TIN ĐẦU THẦU](#) | [CƠ SỞ DỮ LIỆU](#) | [CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ](#) | [HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG](#) |

Q BỘ LỌC TÌM KIẾM

Loại thông tin:
Kết quả lựa chọn nhà thầu

Số TBMT:

Tên gói thầu:

Bên mời thầu:

Nguồn vốn:
Trong phạm vi điều chỉnh c

Tìm kiếm theo:
Ngày mở/đóng thầu

Từ ngày: Đến ngày:

KẾT QUẢ CHỌN NHÀ THẦU TRÚNG THẦU

Số TBMT	20210200516-01	Chủ đầu tư	Trung tâm Giống vật nuôi Long An
Hình thức đấu thầu	Chào hàng cạnh tranh rút gọn	Hình thức dự thầu	Đấu thầu qua mạng
Tên gói thầu	GT: Mua thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho heo cai sữa và heo thịt tháng 2 2021		
Giá gói thầu	198.850.000 VND		
Thời điểm hoàn thành	17/02/2021 09:43	Thời điểm đăng tải E-HSMT	04/02/2021 14:42
Tên nhà thầu	CÔNG TY TNHH GUYOMARCH VIỆT NAM	Số ĐKKD	3700377127
Giá dự thầu (VND)	198.850.000 VND	Tỷ lệ giảm giá (%)	-
Điểm kỹ thuật		Giá đánh giá	198.850.000 VND
Giá dự thầu sau giảm giá (VND)	198.850.000 VND	Giá trúng thầu	198.850.000 VND

Tính đến hết ngày 31/3/2020, có gần 14.900 gói thầu đấu thầu qua mạng (chiếm tỷ lệ 69% tổng số gói thầu chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi) với tổng giá trị gói thầu hơn 44.000 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 42,8 % tổng giá trị gói thầu chào hàng cạnh tranh, đấu thầu rộng rãi).

Tuy nhiên, hạ tầng kỹ thuật VNEPS đã lạc hậu và chưa thuận tiện cho người sử dụng.

Hiện nay Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang xây dựng Hệ thống đấu thầu qua mạng mới, với tính năng đầy đủ hơn, thuận lợi hơn, bảo mật an toàn cao hơn, giúp phục vụ tốt nhất nhu cầu của cả cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu.

Hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu được đăng tải đồng thời với thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời thầu. Điều này thể hiện quyết tâm của Việt Nam trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, giúp cho các bên mời thầu, nhà thầu tiếp cận thông tin một cách dễ dàng hơn, tăng cường tính minh bạch trong đấu thầu.

3.3. Ứng dụng di động

Ngoài hai phương tiện đăng tải thông tin chính thống nêu trên, một ứng dụng Mua sắm công trên nền tảng di động đã được Trung tâm đấu thầu qua mạng quốc gia triển khai từ năm 2018. Ứng dụng này có mặt trên cả hai hệ điều hành IOS và Android, giúp người dùng cập nhật thông tin đấu thầu theo thời gian thực.

Ưu điểm của ứng dụng là giao diện thân thiện với người dùng, dễ tương tác, dễ lựa chọn thông tin cần xem. Người dùng có thể khai thác nhiều tiện ích thông tin khác nhau về kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thông báo mời thầu, kết quả đấu thầu, Thống kê, báo cáo, Hỗ trợ người dùng...

Người dùng cũng có thể dễ dàng quản lý tài khoản; cập nhật thông tin của gói thầu theo từng giai đoạn; tìm kiếm gói thầu, đánh dấu gói thầu muốn theo dõi; tiếp cận dữ liệu thống kê, báo cáo về tỷ lệ thông báo mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu theo tỉnh thành.



3.4. Nội dung đăng tải thông tin

“

Thông tin được đăng tải bao gồm Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và các thông báo

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Thông tin chung:

- Tên kế hoạch lựa chọn nhà thầu
- Tên cơ quan mua sắm
- Tên dự án, dự toán mua sắm
- Ngày phê duyệt, số quyết định phê duyệt
- Tổng mức đầu tư của dự án/dự toán mua sắm

Nội dung của từng gói thầu:

- Tên gói thầu
- Giá gói thầu
- Nguồn vốn hoặc phương thức thu xếp vốn
- Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu
- Loại hợp đồng
- Thời gian thực hiện hợp đồng

Thông báo mời sơ tuyển, mời quan tâm

- Thông báo về việc gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP
- Tên cơ quan mua sắm
- Địa chỉ cơ quan mua sắm
- Tên gói thầu
- Tên dự án, dự toán mua sắm
- Lĩnh vực lựa chọn nhà thầu
- Thời gian thực hiện hợp đồng
- Nguồn vốn hoặc phương thức thu xếp vốn
- Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu
- Thời điểm đóng thầu

-
- Cách thức nộp hồ sơ (qua phương tiện điện tử hoặc không)
 - Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ
 - Thời điểm mở thầu
 - Ngôn ngữ

Thông báo mời thầu

- Thông báo về việc gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP
- Tên cơ quan mua sắm
- Địa chỉ cơ quan mua sắm
- Tên gói thầu
- Tên dự án, dự toán mua sắm
- Lĩnh vực lựa chọn nhà thầu
- Thời gian thực hiện hợp đồng
- Nguồn vốn hoặc phương thức thu xếp vốn
- Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu
- Thời điểm đóng thầu
- Cách thức nộp hồ sơ dự thầu (qua phương tiện điện tử hoặc không)
- Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ dự thầu
- Bảo đảm dự thầu, hình thức bảo đảm
- Ngôn ngữ
- Chi phí nộp hồ sơ dự thầu
- Tùy chọn mua thêm (nếu có)

CHƯƠNG 4.

**XÁC ĐỊNH GÓI THẦU
THUỘC
PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**

4.1. Nguyên tắc xác định gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh

“

Gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP là gói thầu đáp ứng đồng thời 4 điều kiện:

- Có giá gói thầu bằng hoặc cao hơn ngưỡng mở cửa.
- Thuộc dự án, dự toán mua sắm của các cơ quan thuộc phạm vi điều chỉnh của CPTPP. Danh sách này gồm các cơ quan mua sắm cấp trung ương và cơ quan mua sắm khác (bệnh viện công, viện nghiên cứu...).
- Mua sắm hàng hóa, dịch vụ tư vấn, phi tư vấn và dịch vụ xây dựng thuộc phạm vi điều chỉnh của CPTPP.
- Không thuộc trường hợp được loại trừ.

”

4.2. Sàng lọc gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh

Để nhận diện các gói thầu có tiềm năng thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP, nhà thầu có thể thực hiện việc tìm kiếm, sàng lọc thông tin theo một số cách sau:

Thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Theo quy định, kế hoạch lựa chọn nhà thầu được lập cho toàn bộ dự án, dự toán mua sắm (trừ trường hợp chưa đủ điều kiện để lập cho toàn bộ dự án, dự toán mua sắm thì lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho một số gói thầu để thực hiện trước). Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được đăng tải trên VNEPS trong vòng 7 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu được ký ban hành. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu sẽ bao gồm các thông tin chính của từng gói thầu sẽ được tổ chức lựa chọn nhà thầu trong đó có giá gói thầu và giá trị của tùy chọn mua thêm.

Tại mục Kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên VNEPS, nhà thầu tìm kiếm thông tin về giá

gói thầu và giá trị tùy chọn mua thêm (nếu có). Để xác định gói thầu có thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP hay không, nhà thầu cộng giá gói thầu với giá trị của tùy chọn mua thêm (nếu có), rồi so sánh với ngưỡng giá gói thầu theo CPTPP.

Đây là bước đầu cơ bản để nhà thầu nhận diện gói thầu tiềm năng và chủ động theo dõi thông tin liên quan tới gói thầu, chờ đợi cơ quan mua sắm đăng tải thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời quan tâm, thông báo mời thầu và hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu. Việc này giúp nhà thầu không bỏ lỡ cơ hội tham gia gói thầu trong tương lai.

Thông qua thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời quan tâm, thông báo mời thầu

Thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời quan tâm và thông báo mời thầu phải có nội dung “tuyên bố” về việc gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP trong trường hợp gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định.

Theo đó, tại Mục Thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời quan tâm hoặc thông báo

mời thầu trên VNEPS, nhà thầu có thể lọc thông tin về giá gói thầu (theo ngưỡng quy định ở trên) hoặc tên cơ quan mua sắm để có được danh sách các thông báo liên quan tới các gói thầu có tiềm năng thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP.

CHƯƠNG 5.

THAM GIA ĐẤU THẦU TẠI VIỆT NAM

Khi quyết định tham dự thầu tại Việt Nam, nhà thầu cần thực hiện các công việc chuẩn bị cần thiết để đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu, từ việc tìm hiểu các hình thức lựa chọn nhà thầu và phương pháp đánh giá, cho tới các tài liệu hồ sơ chứng minh năng lực, kinh nghiệm.

5.1. Hình thức lựa chọn nhà thầu

Hiệp định CPTPP quy định có 03 hình thức lựa chọn nhà thầu:

- Đấu thầu rộng rãi là hình thức lựa chọn nhà thầu mà tất cả nhà thầu quan tâm đều có thể nộp hồ sơ dự thầu.
- Đấu thầu hạn chế là hình thức lựa chọn nhà thầu trong đó cơ quan mua sắm chỉ mời các nhà thầu đáp ứng yêu cầu nộp hồ sơ dự thầu.
- Chỉ định thầu là hình thức lựa chọn nhà thầu theo đó cơ quan mua sắm tự lựa chọn một hoặc một số nhà thầu.

Về bản chất hình thức đấu thầu hạn chế trong Hiệp định CPTPP tương đương với hình thức đấu thầu rộng rãi có áp dụng thủ tục lựa chọn danh sách ngắn quy định tại Luật Đấu thầu. Do đó, khi nội luật hóa quy định của Hiệp định CPTPP để hướng dẫn riêng đối với những gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh, chỉ còn hai hình thức lựa chọn nhà thầu là đấu thầu rộng rãi (có hoặc không áp dụng thủ tục lựa chọn danh sách ngắn) và chỉ định thầu.

Đấu thầu rộng rãi

Là hình thức lựa chọn nhà thầu cơ bản, được áp dụng cho các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP, trừ trường hợp được chỉ định thầu. Đấu thầu rộng rãi là hình thức trong đó không hạn chế số lượng nhà thầu tham dự.

Chỉ định thầu

Là hình thức trong đó cơ quan mua sắm phát hành hồ sơ yêu cầu cho một hoặc một số nhà thầu hoặc gửi dự thảo hợp đồng cho nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu.

Các trường hợp
được áp dụng chỉ
định thầu:

- Hàng hoá, dịch vụ thuộc gói thầu chỉ có thể được cung cấp từ một nhà thầu và không có hàng hoá, dịch vụ thay thế phù hợp vì một trong các lý do sau đây:
 - Yêu cầu đối với một tác phẩm nghệ thuật;
 - Bảo hộ quyền đối với sáng chế, bảo hộ quyền tác giả hoặc các hình thức bảo hộ độc quyền khác;
 - Không có sự cạnh tranh vì lý do về mặt kỹ thuật của gói thầu;
- Cung cấp bổ sung hàng hoá, dịch vụ từ nhà thầu đã trúng thầu hoặc các đại lý được ủy quyền của nhà thầu đó mà hàng hoá, dịch vụ bổ sung không nằm trong phạm vi của gói thầu ban đầu và việc thay đổi nhà thầu khác không thể thực hiện được vì làm phát sinh đáng kể chi phí cho cơ quan mua sắm và phải đáp ứng một hoặc các yêu cầu sau:
 - Yêu cầu về tính đồng bộ, tương thích với các thiết bị, phần mềm, dịch vụ sẵn có;
 - Yêu cầu về dịch vụ lắp đặt đã mua trong gói thầu trước;
 - Do các điều kiện bảo hành của nhà thầu ban đầu;
- Hàng hoá được mua trên sàn giao dịch hàng hóa;
- Mua một nguyên mẫu hoặc một hàng hoá hay dịch vụ đầu tiên dự kiến để thử nghiệm một cách giới hạn hoặc được sản xuất theo yêu cầu của cơ quan mua sắm theo một hợp đồng cụ thể để nghiên cứu, thử nghiệm hay phát triển nguyên bản. Phát triển nguyên bản một nguyên mẫu hoặc một hàng hoá hay dịch vụ đầu tiên có thể bao gồm việc sản xuất hoặc cung ứng hạn chế để kết hợp kết quả thử nghiệm và nhằm chứng minh rằng nguyên mẫu, hàng hoá hay dịch vụ đầu tiên đó phù hợp cho mục đích sản xuất hoặc cung cấp với số lượng lớn theo các tiêu chuẩn chất lượng có thể chấp nhận được. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất, cung cấp nêu trên không bao gồm việc sản xuất hay cung cấp nhằm mục đích thương mại hoặc bù đắp chi phí nghiên cứu và phát triển.
- Gói thầu được thực hiện trong các điều kiện đặc biệt thuận lợi và chỉ xuất hiện trong thời gian rất ngắn, như mua sắm từ các hoạt động thanh lý không theo định kỳ, bán tổng bán



Cơ quan mua sắm có thể áp dụng chỉ định thầu nhưng phải đảm bảo hồ sơ yêu cầu không thay đổi về bản chất đối với những yêu cầu cơ bản đã nêu trong hồ sơ mời thầu ban đầu.

tháo, phá sản hay tiếp quản bất thường, không áp dụng chỉ định thầu cho việc mua sắm định kỳ từ các nhà thầu quen thuộc;

- Gói thầu dịch vụ tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng được chỉ định cho tác giả của thiết kế kiến trúc công trình trúng tuyển trong trường hợp việc thi tuyển được tổ chức rộng rãi, bảo đảm các mục tiêu công khai, minh bạch khi tác giả có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật;
- Trường hợp khẩn cấp do các sự kiện không lường trước được mà cơ quan mua sắm không thể kịp thời thực hiện gói thầu nếu áp dụng đấu thầu rộng rãi;
- Gói thầu rà phá bom mìn, vật nổ để giải phóng mặt bằng;
- Gói thầu đã đăng tải thông báo mời thầu, thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển nhưng xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
 - Không có nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển;
 - Tất cả hồ sơ dự thầu không đáp ứng các yêu cầu cơ bản của hồ sơ mời thầu;
 - Tất cả nhà thầu không đáp ứng về năng lực, kinh nghiệm;
 - Có sự thông đồng giữa các nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu.

5.2. Phương thức lựa chọn nhà thầu

Có 4 phương thức lựa chọn nhà thầu được áp dụng khi tổ chức lựa chọn các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP, bao gồm:

Phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ

Nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trong đó gồm cả đề xuất về kỹ thuật và đề xuất về tài chính. Khi mở thầu thì mở

một lần đối với toàn bộ hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của nhà thầu.

Phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ

Nhà thầu nộp đồng thời hồ sơ đề xuất về kỹ thuật và hồ sơ đề xuất về tài chính riêng biệt theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu. Việc mở thầu sẽ được tiến hành hai lần. Hồ sơ

đề xuất về kỹ thuật sẽ được mở ngay sau thời điểm đóng thầu. Nhà thầu được đánh giá đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật sẽ được mở hồ sơ đề xuất về tài chính để đánh giá.

Phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ

Trong giai đoạn một, nhà thầu nộp đề xuất về kỹ thuật, phương án tài chính theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu nhưng chưa có giá dự thầu. Trên cơ sở trao đổi với từng nhà thầu tham gia giai đoạn này sẽ xác định hồ sơ mời thầu giai đoạn hai.

Trong giai đoạn hai, nhà thầu đã tham gia giai đoạn một được mời nộp hồ sơ dự thầu. Hồ sơ dự thầu gồm đề xuất về kỹ thuật và đề xuất về tài chính theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu giai đoạn hai, trong đó có giá dự thầu và bảo đảm dự thầu.

Phương thức hai giai đoạn hai túi hồ sơ

Trong giai đoạn một, nhà thầu nộp đồng thời hồ sơ đề xuất về kỹ thuật và hồ sơ đề xuất về tài chính riêng biệt theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu. Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật sẽ được mở ngay sau thời điểm đóng thầu. Trên cơ sở đánh giá đề xuất về kỹ thuật của các nhà thầu trong giai đoạn này sẽ xác định các nội dung hiệu chỉnh về kỹ thuật so với hồ sơ mời thầu và danh sách nhà thầu đáp ứng yêu cầu được mời tham dự thầu giai đoạn hai. Hồ sơ đề xuất về tài chính sẽ được mở ở giai đoạn hai.

Trong giai đoạn hai, các nhà thầu đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn một được mời nộp hồ sơ dự thầu. Hồ sơ dự thầu bao gồm đề xuất về kỹ thuật và đề xuất về tài chính theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu giai đoạn hai tương ứng với nội dung hiệu chỉnh về kỹ thuật. Trong giai đoạn này, hồ sơ đề xuất về tài chính đã nộp trong giai đoạn một sẽ được mở đồng thời với hồ sơ dự thầu giai đoạn hai để đánh giá.

5.3. Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu

Đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ xây dựng, mua sắm hàng hóa, hỗn hợp

Phương pháp giá thấp nhất

Phương pháp này áp dụng đối với các gói thầu có tính chất đơn giản trong đó các đề xuất về kỹ thuật, tài chính, thương mại được coi là cùng một mặt bằng khi đáp ứng các yêu cầu ghi trong hồ sơ mời thầu. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu bao gồm: tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm và tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật và tài chính, thương mại của gói thầu.

Khi gói thầu áp dụng phương pháp này thì nhà thầu lưu ý là các hồ sơ dự thầu sau khi được đánh giá đáp ứng tiêu chuẩn đánh giá trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu sẽ được so sánh xếp hạng căn cứ vào giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch để so sánh, xếp hạng. Các nhà thầu được xếp hạng tương ứng theo giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có). Nhà thầu có giá thấp nhất được xếp thứ nhất.

Phương pháp giá đánh giá

Phương pháp này áp dụng đối với gói thầu mà các chi phí quy đổi được trên cùng một mặt bằng về các yếu tố kỹ thuật, tài chính, thương mại cho cả vòng đời sử dụng của hàng hóa, công trình.

Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu bao gồm: tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm trong trường hợp không áp dụng sơ tuyển; tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật; tiêu chuẩn đánh giá về tài chính, thương mại và cách xác định giá đánh giá. Các yếu tố được quy đổi trên cùng một mặt bằng để xác định giá đánh giá bao gồm: Chi phí cần thiết để vận hành, bảo dưỡng và các chi phí khác liên quan đến xuất xứ của hàng hóa, lãi vay, tiến độ, chất lượng của hàng hóa hoặc công trình xây dựng thuộc gói thầu, uy tín của nhà thầu thông qua tiến độ và chất lượng thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó và các yếu tố khác

Khi hồ sơ dự thầu đã vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì căn cứ vào giá đánh giá để so sánh, xếp hạng. Nhà thầu có giá đánh giá thấp nhất được xếp thứ nhất.

**Phương pháp
kết hợp giữa kỹ
thuật và giá**

Phương pháp này áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ xây dựng, hỗn hợp khi cơ quan mua sắm chú trọng tới cả chất lượng và chi phí thực hiện gói thầu.

Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu bao gồm: tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm trong trường hợp không áp dụng sơ tuyển; tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật; tiêu chuẩn đánh giá tổng hợp. Tiêu chuẩn đánh giá tổng hợp được xây dựng trên cơ sở kết hợp giữa kỹ thuật và giá.

Đối với các hồ sơ dự thầu đã vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì căn cứ vào điểm tổng hợp để so sánh, xếp hạng tương ứng. Nhà thầu có điểm tổng hợp cao nhất được xếp thứ nhất.

Đối với gói thầu tư vấn³

Phương pháp giá thấp nhất	Phương pháp này được áp dụng đối với các gói thầu tư vấn đơn giản. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu là tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. Đối với các hồ sơ dự thầu đã vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật thì căn cứ vào giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có). Nhà thầu có giá thấp nhất được xếp thứ nhất.
Phương pháp giá cố định	Phương pháp này được áp dụng đối với các gói thầu tư vấn đơn giản, chi phí thực hiện gói thầu được xác định cụ thể và cố định trong hồ sơ mời thầu. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu là tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. Đối với các hồ sơ dự thầu đã vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật, có giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) không vượt chi phí thực hiện gói thầu thì căn cứ điểm kỹ thuật để so sánh, xếp hạng. Nhà thầu có điểm kỹ thuật cao nhất được xếp thứ nhất.
Phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá	Phương pháp này được áp dụng đối với gói thầu tư vấn chú trọng tới cả chất lượng và chi phí thực hiện gói thầu. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu là tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật và tiêu chuẩn đánh giá tổng hợp. Tiêu chuẩn đánh giá tổng hợp được xây dựng trên cơ sở kết hợp giữa kỹ thuật và giá. Tiêu chuẩn đánh giá tổng hợp phải bảo đảm nguyên tắc tỷ trọng điểm về kỹ thuật từ 70% đến 80%, điểm về giá từ 20% đến 30% tổng số điểm của thang điểm tổng hợp, tỷ trọng điểm về kỹ thuật cộng với tỷ trọng điểm về giá bằng 100%. Nhà thầu có điểm tổng hợp cao nhất được xếp thứ nhất.

³ Đối với nhà thầu tư vấn là cá nhân, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu là tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ lý lịch khoa học, đề xuất kỹ thuật (nếu có). Nhà thầu có hồ sơ lý lịch khoa học, đề xuất kỹ thuật tốt nhất và đáp ứng yêu cầu của điều khoản tham chiếu được xếp thứ nhất.

**Phương pháp
dựa trên kỹ
thuật**

Phương pháp này được áp dụng đối với gói thầu tư vấn có yêu cầu kỹ thuật cao, đặc thù. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu là tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật phải quy định mức điểm yêu cầu tối thiểu không thấp hơn 80% tổng số điểm về kỹ thuật. Nhà thầu có hồ sơ dự thầu đáp ứng điểm kỹ thuật tối thiểu theo quy định và đạt điểm kỹ thuật cao nhất được xếp thứ nhất và được mời đến mở hồ sơ đề xuất về tài chính làm cơ sở để thương thảo hợp đồng.

5.4. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ

Để chứng minh tư cách hợp lệ, nhà thầu cần chuẩn bị đầy đủ các tài liệu sau đây trong hồ sơ dự thầu:

- Đối với nhà thầu độc lập, phải cung cấp các tài liệu chứng minh như yêu cầu tại mục 6.1 của tài liệu này.
- Đối với nhà thầu liên danh, từng thành viên trong liên danh phải cung cấp tài liệu chứng minh giống như nhà thầu độc lập. Ngoài ra, liên danh phải cung cấp văn bản thỏa thuận liên danh.

5.5. Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm

Nhà thầu thực hiện theo hướng dẫn cụ thể của cơ quan mua sắm đối với từng gói thầu, kê khai các thông tin cần thiết vào các biểu mẫu tương ứng về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của hồ sơ mời thầu để chứng minh mình có đủ khả năng thực hiện hợp đồng.

Nhà thầu cũng phải chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu gốc để phục vụ việc xác minh khi có yêu cầu của bên mời thầu. Đối với nhà thầu liên danh, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu liên danh là tổng năng lực và kinh nghiệm của các thành viên trên cơ sở phạm vi công việc mà mỗi thành viên đảm nhận, trong đó từng thành viên phải chứng minh năng lực và kinh nghiệm của mình là đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu cho phần việc được phân công thực hiện trong liên danh.

Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, các tài liệu bổ sung để chứng minh năng lực thực hiện hợp đồng của nhà thầu nếu được trúng thầu còn phải bao gồm:

- Đối với hàng hóa đặc thù, phức tạp cần sự khẳng định của nhà sản xuất để đảm bảo tính khả thi trong việc cung cấp hàng hóa khi nhà thầu trúng thầu và cần gắn với trách nhiệm của nhà sản xuất trong việc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng, trường hợp nhà thầu không tự sản xuất hoặc chế tạo hàng hóa được chào trong hồ sơ dự thầu của mình thì nhà thầu phải nộp giấy ủy quyền hoặc giấy phép bán hàng của nhà sản xuất, đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương nhằm chứng minh nhà thầu được ủy quyền hợp lệ của nhà sản xuất, nhà chế tạo để cung cấp hàng hóa đó ở Việt Nam;
- Trường hợp trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có văn phòng đại diện, chi nhánh, đại lý tại Việt Nam thì trong hồ sơ dự thầu phải liên danh hoặc đề xuất sử dụng nhà thầu phụ hoặc cam kết sẽ thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh, đại lý tại Việt Nam để thực hiện các nghĩa vụ như bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế theo quy định trong các điều kiện của hợp đồng và theo yêu cầu kỹ thuật theo quy định.

5.6. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu

Khi tham dự thầu, nhà thầu cần nghiên cứu kỹ những yêu cầu được nêu trong hồ sơ mời thầu để chuẩn bị hồ sơ dự thầu phù hợp nhất. Đối với từng gói thầu, cơ quan mua sắm sẽ

có những yêu cầu cụ thể, tuy nhiên tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu nhìn chung được xây dựng trên cơ sở những quy định dưới đây:

Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa

Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Cơ quan mua sắm sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm, trong đó có quy định mức yêu cầu tối thiểu để đánh giá là đạt đối với từng nội dung về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu. Cụ thể:

- Kinh nghiệm thực hiện các gói thầu tương tự; kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính có liên quan đến việc thực hiện gói thầu;
- Năng lực sản xuất và kinh doanh, cơ sở vật chất kỹ thuật, trình độ cán bộ chuyên môn có liên quan đến việc thực hiện gói thầu;
- Năng lực tài chính: Tổng tài sản, tổng nợ phải trả, doanh thu trong hoạt động sản xuất kinh doanh, việc thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính là năm mà nhà thầu phải nộp báo cáo tài chính theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, giá trị hợp đồng đang thực hiện dở dang và các chỉ tiêu cần thiết khác để đánh giá năng lực về tài chính của nhà thầu.

Việc xác định mức độ yêu cầu cụ thể đối với từng tiêu chuẩn quy định tại điểm này cần căn cứ theo yêu cầu của từng gói thầu cụ thể. Nhà thầu được đánh giá đạt tất cả nội dung nêu tại điểm này thì đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm.

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Cơ quan mua sắm sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm theo thang điểm 100 hoặc 1.000 để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, trong đó phải quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chuẩn tổng quát, tiêu chuẩn chi tiết khi sử dụng phương pháp chấm điểm. Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước

đó và các yêu cầu khác nêu trong hồ sơ mời thầu. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, hồ sơ mời thầu sẽ cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo chuyển giao công nghệ;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó;
- Các yếu tố cần thiết khác.

Xác định giá thấp nhất⁴

- Xác định giá dự thầu;
- Sửa lỗi;
- Hiệu chỉnh sai lệch;
- Trừ giá trị giảm giá (nếu có);
- Chuyển đổi giá dự thầu sang một đồng tiền chung (nếu có);
- Xác định giá trị ưu đãi (nếu có);
- So sánh giữa các hồ sơ dự thầu để xác định giá thấp nhất.

⁴ đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất

Xác định giá
đánh giá⁵

Công thức xác định giá đánh giá: $G_{ĐG} = G \pm \Delta_G + \Delta_{ƯĐ}$

Trong đó:

- G = (giá dự thầu \pm giá trị sửa lỗi \pm giá trị hiệu chỉnh sai lệch) - giá trị giảm giá (nếu có);
- Δ_G : Là giá trị các yếu tố được quy về một mặt bằng cho cả vòng đời sử dụng của hàng hóa bao gồm:
 - Chi phí vận hành, bảo dưỡng;
 - Chi phí lãi vay (nếu có);
 - Tiến độ;
 - Chất lượng (hiệu suất, công suất);
 - Xuất xứ;
 - Các yếu tố khác (nếu có).
- $\Delta_{ƯĐ}$ là giá trị phải cộng thêm đối với đối tượng không được hưởng ưu đãi theo quy định hiện hành.

⁵ đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá đánh giá

Đối với gói thầu dịch vụ xây dựng

Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

Cơ quan mua sắm sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm, trong đó có quy định mức yêu cầu tối thiểu để đánh giá là đạt đối với từng nội dung về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu. Cụ thể như sau:

- Kinh nghiệm thực hiện các gói thầu tương tự về quy mô, tính chất kỹ thuật, điều kiện địa lý, địa chất, hiện trường (nếu có); kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính có liên quan đến việc thực hiện gói thầu;
- Năng lực kỹ thuật: Số lượng, trình độ cán bộ chuyên môn chủ chốt và số lượng thiết bị thi công sẵn có, khả năng huy động thiết bị thi công để thực hiện gói thầu;
- Năng lực tài chính: Tổng tài sản, tổng nợ phải trả, tài sản ngắn hạn, nợ ngắn hạn, doanh thu trong hoạt động xây dựng, việc thực hiện nghĩa vụ thuế của năm tài chính là năm mà nhà thầu phải nộp báo cáo tài chính theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, giá trị hợp đồng đang thực hiện dở dang và các chỉ tiêu cần thiết khác để đánh giá về năng lực tài chính của nhà thầu.

Việc xác định mức độ yêu cầu cụ thể đối với từng tiêu chuẩn quy định tại điểm này cần căn cứ theo yêu cầu của từng gói thầu. Nhà thầu được đánh giá đạt tất cả nội dung nêu tại điểm này thì đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm.

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Hồ sơ mời thầu sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm theo thang điểm 100 hoặc 1.000 để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, trong đó phải quy định mức điểm tối thiểu và mức điểm tối đa đối với từng tiêu chuẩn tổng quát, tiêu chuẩn chi tiết khi sử dụng phương pháp chấm điểm. Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung về khả năng đáp ứng các yêu cầu về hồ sơ thiết kế, khối lượng mời thầu, uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó và các yêu cầu khác nêu trong hồ sơ mời thầu. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, hồ sơ mời

thầu sẽ cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Trừ những trường hợp do tính chất của gói thầu mà hồ sơ mời thầu yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong hồ sơ mời thầu, trong hồ sơ mời thầu cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong hồ sơ mời thầu;
- Tiến độ thi công;
- Các biện pháp bảo đảm chất lượng;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó;
- Các yếu tố cần thiết khác.

Xác định giá thấp nhất⁶

- Xác định giá dự thầu;
- Sửa lỗi;
- Hiệu chỉnh sai lệch;
- Trừ giá trị giảm giá (nếu có);
- Chuyển đổi giá dự thầu sang một đồng tiền chung (nếu có);
- Xác định giá trị ưu đãi (nếu có);
- So sánh giữa các hồ sơ dự thầu để xác định giá thấp nhất.

⁶ đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất

Xác định giá
đánh giá⁷

Công thức xác định giá đánh giá: $G_{ĐG} = G \pm \Delta_G + \Delta_{ƯĐ}$

Trong đó:

- G = (giá dự thầu \pm giá trị sửa lỗi \pm giá trị hiệu chỉnh sai lệch) - giá trị giảm giá (nếu có);
- Δ_G : Là giá trị các yếu tố được quy về một mặt bằng cho cả vòng đời sử dụng của công trình bao gồm:
 - Chi phí vận hành, bảo dưỡng;
 - Chi phí lãi vay (nếu có);
 - Tiến độ;
 - Chất lượng;
 - Các yếu tố khác (nếu có).
- $\Delta_{ƯĐ}$ là giá trị phải cộng thêm đối với đối tượng không được hưởng ưu đãi theo quy định hiện hành.

⁷ đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá đánh giá

Đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn và gói thầu hỗn hợp

Hồ sơ mời thầu đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn và gói thầu hỗn hợp được xây dựng căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu và quy định liên quan để xác định tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm; tiêu chuẩn đánh giá về kỹ

thuật; xác định giá thấp nhất (đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất) hoặc tiêu chuẩn xác định giá đánh giá (đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá đánh giá) cho phù hợp.

Đối với gói thầu dịch vụ tư vấn

Trường hợp nhà thầu là tổ chức: Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu bao gồm tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật; xác định giá thấp nhất (đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất); xác định giá cố định (đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá cố định); xác định điểm giá và tiêu chuẩn đánh giá tổng hợp (đối với trường hợp áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá).

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

- Sử dụng phương pháp chấm điểm để đánh giá theo thang điểm 100 hoặc 1.000, cụ thể như sau:
 - Kinh nghiệm và năng lực nhà thầu: Từ 10% đến 20% tổng số điểm;
 - Giải pháp và phương pháp luận để thực hiện gói thầu: Từ 30% đến 40% tổng số điểm;
 - Nhân sự thực hiện gói thầu: Từ 50% đến 60% tổng số điểm;

(Tổng tỷ trọng điểm của các nội dung trên bằng 100%).
- Hồ sơ đề xuất về kỹ thuật được đánh giá đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có điểm về kỹ thuật không thấp hơn 70% (80% đối với gói thầu tư vấn có yêu cầu kỹ thuật cao, đặc thù) tổng số điểm và điểm của từng nội dung yêu cầu về kinh nghiệm và năng lực, về giải pháp và phương pháp luận, về nhân sự không thấp hơn 60% (70% đối với gói thầu tư vấn có yêu cầu kỹ thuật cao, đặc thù) điểm tối đa của nội dung đó.

Xác định giá thấp nhất⁸

- Xác định giá dự thầu;
- Sửa lỗi;
- Hiệu chỉnh sai lệch;
- Trừ giá trị giảm giá (nếu có);
- Chuyển đổi giá dự thầu sang một đồng tiền chung (nếu có);
- Xác định giá trị ưu đãi (nếu có);
- So sánh giữa các hồ sơ dự thầu để xác định giá thấp nhất.

Xác định giá cố định⁹

- Xác định giá dự thầu;
- Sửa lỗi;
- Hiệu chỉnh sai lệch;
- Trừ giá trị giảm giá (nếu có);
- Chuyển đổi giá dự thầu sang một đồng tiền chung (nếu có);
- Xác định giá đề nghị trúng thầu không vượt giá gói thầu đã được xác định cụ thể và cố định trong hồ sơ mời thầu.

⁸ đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất

⁹ đối với trường hợp áp dụng phương pháp giá cố định

Tiêu chuẩn
đánh giá tổng
hợp¹⁰

▪ Xác định điểm giá:

Sử dụng thang điểm 100 hoặc 1.000 thống nhất với thang điểm về kỹ thuật. Điểm giá được xác định như sau:

$$\text{Điểm giá}_{\text{đang xét}} = \frac{G_{\text{thấp nhất}} \times (100 \text{ hoặc } 1.000)}{G_{\text{đang xét}}}$$

Trong đó:

- + Điểm giá_{đang xét}: Điểm giá của hồ sơ đề xuất về tài chính đang xét;
- + $G_{\text{thấp nhất}}$: Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất trong số các nhà thầu được đánh giá chi tiết về tài chính;
- + $G_{\text{đang xét}}$: Giá dự thầu sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hồ sơ đề xuất về tài chính đang xét.

▪ Tiêu chuẩn đánh giá tổng hợp:

Điểm tổng hợp được xác định theo công thức:

$$\text{Điểm tổng hợp}_{\text{đang xét}} = K \times \text{Điểm kỹ thuật}_{\text{đang xét}} + G \times \text{Điểm giá}_{\text{đang xét}}$$

Trong đó:

- + Điểm kỹ thuật_{đang xét}: Số điểm được xác định tại bước đánh giá về kỹ thuật;
 - + Điểm giá_{đang xét}: Số điểm được xác định tại bước đánh giá về giá;
 - + K: Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong thang điểm tổng hợp, chiếm tỷ lệ từ 70% đến 80%;
 - + G: Tỷ trọng điểm về giá quy định trong thang điểm tổng hợp, chiếm tỷ lệ từ 20% đến 30%;
- (K + G = 100%).

¹⁰ đối với trường hợp áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá

Trường hợp nhà thầu là cá nhân : Nội dung điều khoản tham chiếu do bên mời thầu lập bao gồm:

- Mô tả tóm tắt về dự án;
- Yêu cầu về phạm vi, khối lượng, chất lượng và thời gian thực hiện hợp đồng;
- Yêu cầu về năng lực, trình độ của chuyên gia tư vấn;
- Các điều kiện và địa điểm thực hiện hợp đồng;
- Các nội dung cần thiết khác (nếu có).

Tư vấn cá nhân có thể bao gồm một hoặc một nhóm chuyên gia. Trường hợp tư vấn là nhóm chuyên gia thì các chuyên gia phải cử đại diện để giao dịch với bên mời thầu, chủ đầu tư.

5.7. Bảo đảm dự thầu

Một trong những tiêu chí đánh giá nhà thầu có hồ sơ dự thầu hợp lệ là có bảo đảm dự thầu với giá trị và thời hạn hiệu lực đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu. Nhà thầu cần nắm vững quy định về bảo đảm dự thầu trong quá trình chuẩn bị hồ sơ dự thầu, cụ thể như sau:



Trường hợp áp dụng

Bảo đảm dự thầu áp dụng trong các trường hợp đấu thầu rộng rãi đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ xây dựng, mua sắm hàng hóa và gói thầu hỗn hợp.

Thời gian và quy cách

Nhà thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu trước thời điểm đóng thầu (trường hợp áp dụng phương thức đấu thầu hai giai đoạn, nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu trong giai đoạn hai).



Bảo đảm dự thầu theo hình thức nộp thư bảo lãnh hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên với giá trị và thời hạn hiệu lực, đơn vị thụ hưởng theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

Bảo đảm dự thầu được thực hiện theo một trong các biện pháp đặt cọc, ký quỹ hoặc nộp thư bảo lãnh của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc nộp Giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh của các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ trong nước, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam.

Giá trị

Giá trị bảo đảm dự thầu được quy định trong hồ sơ mời thầu theo một mức xác định từ 1% đến 3% giá gói thầu căn cứ quy mô và tính chất của từng gói thầu cụ thể.

Hiệu lực

Yêu cầu về thời gian có hiệu lực tối thiểu của bảo đảm dự thầu được quy định trong hồ sơ mời thầu bằng thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu cộng thêm 30 ngày.

Gia hạn

Trường hợp gia hạn thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu sau thời điểm đóng thầu, bên mời thầu phải yêu cầu nhà thầu gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu. Nhà thầu phải gia hạn tương ứng thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu và không được thay đổi nội dung trong hồ sơ dự thầu đã nộp. Trường hợp nhà thầu từ chối gia hạn thì hồ sơ dự thầu sẽ không còn giá trị và bị loại; bên mời thầu phải hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu cho nhà thầu trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày bên mời thầu nhận được văn bản từ chối gia hạn.

Liên danh tham dự thầu

Từng thành viên trong liên danh có thể thực hiện bảo đảm dự thầu riêng rẽ hoặc thỏa thuận để một thành viên chịu

trách nhiệm thực hiện bảo đảm dự thầu cho thành viên đó và cho thành viên khác trong liên danh. Tổng giá trị của bảo đảm dự thầu không thấp hơn giá trị yêu cầu trong hồ sơ mời thầu. Trường hợp có thành viên trong liên danh vi phạm quy định thì bảo đảm dự thầu của tất cả thành viên trong liên danh không được hoàn trả.

Hoàn trả

Bên mời thầu có trách nhiệm hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu cho nhà thầu không được lựa chọn theo thời hạn quy định trong hồ sơ mời thầu nhưng không quá 20 ngày, kể từ ngày kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt. Đối với nhà thầu được lựa chọn, bảo đảm dự thầu được hoàn trả hoặc giải tỏa sau khi nhà thầu thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng.

Không hoàn trả

Bảo đảm dự thầu không được hoàn trả trong các trường hợp:

- Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu;
- Nhà thầu vi phạm pháp luật về đấu thầu dẫn đến phải hủy thầu;
- Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;
- Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo hợp đồng trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày được mời đến thương thảo hợp đồng hoặc đã thương thảo hợp đồng nhưng từ chối hoàn thiện, ký hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật dân sự.

5.8. Thỏa thuận liên danh

Một trong những nội dung đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu là có thỏa thuận liên danh được đại diện hợp pháp của từng thành viên liên danh ký tên, đóng dấu (nếu có). Vì vậy, trong trường hợp nhà thầu là liên danh, cần lưu ý đính kèm thỏa

th thuận liên danh được lập theo mẫu trong hồ sơ mời thầu; trong thỏa thuận liên danh phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện.

5.9. Chuẩn bị, nộp hồ sơ dự thầu, làm rõ hồ sơ mời thầu, sửa đổi, rút hồ sơ dự thầu, làm rõ hồ sơ dự thầu

Hiện nay, việc lựa chọn nhà thầu tại Việt Nam được thực hiện theo một trong hai hình thức: bên mời thầu tiếp nhận hồ sơ dự thầu qua mạng hoặc tiếp nhận hồ sơ dự thầu theo cách truyền thống (không qua mạng). Đối với mỗi hình thức sẽ có khác biệt về cách thức chuẩn bị và nộp hồ sơ, làm rõ hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, sửa đổi, rút hồ sơ dự thầu... Do vậy, nhà thầu cần nắm được quy định cụ thể để thuận lợi trong quá trình dự thầu.

5.9.1. Chuẩn bị, nộp hồ sơ dự thầu

“

Nhà thầu chuẩn bị và nộp hồ sơ dự thầu theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

Trường hợp bên mời thầu tiếp nhận hồ sơ dự thầu không qua mạng

Nhà thầu chuẩn bị và nộp hồ sơ dự thầu theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

Bên mời thầu sẽ tiếp nhận và quản lý các hồ sơ dự thầu đã nộp theo chế độ quản lý hồ sơ mật cho đến khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu; trong mọi trường hợp, thông tin trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu này không bị tiết lộ cho nhà thầu khác, trừ các thông tin được công khai khi mở thầu.

Hồ sơ dự thầu được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm đóng thầu sẽ không được mở, không hợp lệ và bị loại. Bất kỳ tài liệu nào được nhà thầu gửi đến sau thời điểm đóng thầu để sửa đổi, bổ sung hồ sơ dự thầu đã nộp đều không

hợp lệ, trừ tài liệu nhà thầu gửi đến để làm rõ hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của bên mời thầu hoặc tài liệu làm rõ, bổ sung nhằm chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu;

Riêng với trường hợp nhà thầu là tư vấn cá nhân, nhà thầu sẽ chuẩn bị hồ sơ lý lịch khoa học theo yêu cầu nêu trong điều khoản tham chiếu và đề xuất kỹ thuật (nếu có) nộp cho bên mời thầu.

Trường hợp bên mời thầu tiếp nhận hồ sơ dự thầu qua mạng

Nhà thầu nộp hồ sơ dự thầu trên VNEPS. Trường hợp liên danh, thành viên đứng đầu liên danh hoặc thành viên được phân công trong thỏa thuận liên danh nộp hồ sơ dự thầu.

Nhà thầu nhập thông tin theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu và đính kèm các tài liệu để tạo thành một bộ hồ sơ dự thầu.

VNEPS thông báo cho nhà thầu tình trạng nộp hồ sơ dự thầu (thành công hoặc không thành công). VNEPS sẽ ghi lại các thông tin sau đây về việc nộp hồ sơ dự thầu của nhà thầu: thông tin về bên gửi, bên nhận, thời điểm gửi, trạng thái gửi, số tệp tin đính kèm lên VNEPS.

5.9.2. Làm rõ hồ sơ mời thầu

Trường hợp cần làm rõ hồ sơ mời thầu, nhà thầu phải gửi đề nghị làm rõ đến bên mời thầu bằng văn bản hoặc thông qua VNEPS trong khoảng thời gian tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu để xem xét, xử lý.

Bên mời thầu tiếp nhận nội dung làm rõ theo đề nghị của nhà thầu và đăng tải văn bản làm rõ hồ sơ mời thầu trên VNEPS

trong khoảng thời gian tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày có thời điểm đóng thầu. Nội dung làm rõ hồ sơ mời thầu không được trái với nội dung của hồ sơ mời thầu đã được phê duyệt. Trong một số trường hợp, việc làm rõ hồ sơ mời thầu có thể dẫn đến phải sửa đổi hồ sơ mời thầu.

Trong trường hợp cần thiết, bên mời thầu tổ chức hội nghị tiền đấu thầu để trao đổi về những nội dung trong hồ sơ mời thầu mà các nhà thầu chưa rõ, giấy mời tham dự hội nghị tiền đấu thầu được bên mời

thầu đăng tải trên VNEPS. Nội dung trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu phải được bên mời thầu ghi lại thành biên bản và lập thành văn bản làm rõ hồ sơ mời thầu đăng tải trên VNEPS.

5.9.3. Sửa đổi, rút hồ sơ dự thầu

Trường hợp bên mời thầu tiếp nhận hồ sơ dự thầu không qua mạng

Khi muốn sửa đổi hoặc rút hồ sơ dự thầu đã nộp, nhà thầu phải có văn bản đề nghị gửi đến bên mời thầu trước thời điểm đóng thầu. Bên mời thầu có trách nhiệm tiếp nhận tất cả các hồ sơ dự thầu được nộp trước thời điểm đóng thầu.

Trường hợp bên mời thầu tiếp nhận hồ sơ dự thầu qua mạng

Nhà thầu được rút hồ sơ dự thầu trước thời điểm đóng thầu, VNEPS thông báo cho nhà thầu tình trạng rút hồ sơ dự thầu (thành công hoặc không thành công) và ghi lại thông tin về thời gian rút hồ sơ dự thầu của nhà thầu.

Sau khi rút hồ sơ dự thầu, nhà thầu được nộp lại hồ sơ dự thầu trước thời điểm đóng thầu. Trường hợp nhà thầu đã nộp hồ sơ dự thầu trước khi bên mời thầu thực hiện sửa đổi hồ sơ mời thầu thì nhà thầu đó phải nộp lại hồ sơ dự thầu mới cho phù hợp với hồ sơ mời thầu đã được sửa đổi.

5.9.4. Làm rõ hồ sơ dự thầu

Sau khi mở thầu, nhà thầu có trách nhiệm làm rõ hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của bên mời thầu. Trường hợp hồ sơ dự thầu của nhà thầu thiếu tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm thì bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ, bổ sung tài liệu để chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm. Đối với các nội dung đề xuất về kỹ thuật, tài chính nêu trong hồ sơ dự thầu của nhà thầu, việc làm rõ phải bảo đảm nguyên tắc không làm

thay đổi nội dung cơ bản của hồ sơ dự thầu đã nộp, không thay đổi giá dự thầu.

Sau khi đóng thầu, nếu nhà thầu tự phát hiện hồ sơ dự thầu thiếu các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm thì nhà thầu được phép gửi tài liệu đến bên mời thầu để làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của mình để bên mời thầu xem xét, đánh giá. Các tài liệu bổ sung, làm rõ về tư cách hợp lệ,

năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của hồ sơ dự thầu.

Việc làm rõ hồ sơ dự thầu chỉ được thực hiện giữa bên mời thầu và nhà thầu có hồ sơ dự thầu cần phải làm rõ và phải bảo đảm nguyên tắc không làm thay đổi bản chất của nhà thầu tham dự thầu. Nội dung làm rõ hồ sơ dự thầu phải thể hiện bằng văn bản và được bên mời thầu bảo quản như một phần của hồ sơ dự thầu.

Bên mời thầu và nhà thầu có thể tiến hành làm rõ hồ sơ dự thầu bằng văn bản hoặc làm rõ trên VNEPS.

CHƯƠNG 6.

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ THẦU

Khi tham dự các gói thầu tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của Hiệp định CPTPP tại Việt Nam, nhà thầu cần nắm rõ quy định về điều kiện tham dự thầu để chuẩn bị tốt nhất. Theo đó, nhà thầu phải đáp ứng yêu cầu về tư cách hợp lệ, thỏa mãn một số điều kiện cụ thể trong trường hợp nhà thầu là tổ chức và nhà thầu là cá nhân.

Nhà thầu có tư cách hợp lệ được tham dự thầu với tư cách độc lập hoặc liên danh; trường hợp liên danh phải có văn bản thỏa thuận giữa các thành viên, trong đó quy định rõ trách nhiệm của thành viên đứng đầu liên danh và trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng của từng thành viên trong liên danh.

6.1. Đối với nhà thầu là tổ chức

Nhà thầu có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh cá thể) hoặc các tài liệu tương đương khác;
- Hạch toán tài chính độc lập;
- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định pháp luật của nước mà nhà thầu được cấp Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác;
- Đăng ký trên VNEPS cho đến trước thời điểm xét duyệt trúng thầu;
- Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu. Quy định cụ thể về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu được trình bày tại mục 6.3 dưới đây;
- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu ở bất kỳ quốc gia, vùng lãnh thổ nào;

- Không bị kết luận vi phạm nghiêm

trọng hoặc thường xuyên các nghĩa vụ quan trọng trong một hoặc nhiều hợp đồng trước đó.

6.2. Đối với nhà thầu là cá nhân,

Nhà thầu có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật về dân sự của nước mà cá nhân đó là công dân;
- Đăng ký hoạt động hợp pháp theo quy định pháp luật của nước mà cá nhân đó là công dân;
- Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu ở bất kỳ quốc gia, vùng lãnh thổ nào.

6.3. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu

Một trong những điều kiện quan trọng về tư cách hợp lệ của nhà thầu là phải bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu:

- Nhà thầu nộp hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với các bên sau đây:
 - Cơ quan mua sắm;
 - Nhà thầu tư vấn lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển; thẩm định kết quả mời quan tâm, kết quả sơ tuyển.
- Nhà thầu tham dự thầu phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với các bên sau đây:
 - Cơ quan mua sắm;
 - Nhà thầu tư vấn lập, thẩm tra, thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán; lập, thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu đó.

- Nhà thầu tư vấn giám sát thực hiện hợp đồng phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với nhà thầu thực hiện hợp đồng, nhà thầu tư vấn kiểm định gói thầu đó.
- Nhà thầu tham dự thầu gói thầu hỗn hợp phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi, lập hồ sơ thiết kế gói thầu đó, trừ trường hợp các nội dung công việc này là một phần của gói thầu hỗn hợp.
- Nhà thầu tư vấn có thể tham gia cung cấp một hoặc nhiều dịch vụ tư vấn cho cùng một dự án, gói thầu bao gồm: Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, lập báo cáo nghiên cứu khả thi, lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tư vấn giám sát.
- Nhà thầu được đánh giá độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính khi đáp ứng các điều kiện sau đây:
 - Không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý đối với đơn vị sự nghiệp;
 - Nhà thầu với cơ quan mua sắm không có cổ phần hoặc vốn góp trên 30% của nhau;
 - Nhà thầu tham dự thầu với nhà thầu tư vấn không có cổ phần hoặc vốn góp của nhau; không cùng có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của một tổ chức hoặc cá nhân khác với từng bên.

Trường hợp nhà thầu tham dự thầu với tư cách liên danh hoặc nhà thầu tư vấn được lựa chọn với tư cách liên danh, tỷ lệ sở hữu vốn của tổ chức, cá nhân khác trong liên danh được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ sở hữu vốn} = \sum_{i=1}^n X_i \times Y_i$$

Trong đó:

X_i : Tỷ lệ sở hữu vốn của tổ chức, cá nhân khác trong thành viên thứ i ;

Y_i : Tỷ lệ khối lượng công việc của thành viên thứ i trong thỏa thuận;

n : Tổng số thành viên tham gia trong liên danh.



Một trong những điều kiện quan trọng đối với nhà thầu (cả tổ chức và cá nhân) khi tham dự thầu là “**không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu ở bất kỳ quốc gia, vùng lãnh thổ nào**”. Nhà thầu sẽ phải có cam kết với cơ quan mua sắm và chịu hoàn toàn trách nhiệm về cam kết của mình.

Ngoài ra, đối với nhà thầu là tổ chức, việc **đăng ký trên VNEPS** cần được hoàn thành cho đến trước thời điểm xét duyệt trúng thầu.

CHƯƠNG 7.

TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ THẦU

7.1. Đăng ký trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

Việc đăng ký trên VNEPS là trách nhiệm của các nhà thầu là tổ chức để đảm bảo tư cách hợp lệ. Quá trình đăng ký phải được hoàn thành trước thời điểm xét duyệt trúng thầu.

“

Trường hợp nhà thầu đã đăng ký và có thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp tại địa chỉ <http://dangkykinhdoanh.gov.vn> thì không phải nộp các tài liệu nêu trên, trừ đơn đăng ký nhà thầu.

Quy trình đăng ký

Quy trình đăng ký nhà thầu được hướng dẫn chi tiết trong Hướng dẫn sử dụng được đăng tải trên VNEPS.

Hồ sơ đăng ký

- Đơn đăng ký nhà thầu (do Hệ thống tạo ra trong quá trình nhà thầu cung cấp thông tin theo quy định);
- Bản chụp Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh cá thể) hoặc các tài liệu tương đương khác;
- Bản chụp Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước hoặc hộ chiếu của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền). Trường hợp ủy quyền thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu.

Nộp hồ sơ đăng ký

Nhà thầu có thể gửi hồ sơ đăng ký theo đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp đến Trung tâm đấu thầu qua mạng quốc gia (Trung tâm) hoặc gửi trên VNEPS. Trường hợp gửi hồ sơ đăng ký trên VNEPS thì nhà thầu thực hiện theo Hướng dẫn sử dụng.

Xử lý hồ sơ đăng ký

Trong thời hạn tối đa 02 ngày làm việc, kể từ ngày nộp hồ sơ đăng ký, hồ sơ của nhà thầu sẽ được xét duyệt và có thông báo kết quả cho nhà thầu. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, nhà thầu được phê duyệt việc đăng ký trên VNEPS. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ, nhà thầu sẽ được thông báo lý do và phải bổ sung, sửa đổi hồ sơ cho phù hợp. Việc thông báo kết quả xử lý hồ sơ cho nhà thầu được thực hiện trên VNEPS, thư điện tử (e-mail), ứng dụng trên thiết bị di động hoặc các kênh thông tin khác và được hướng dẫn chi tiết trong Hướng dẫn sử dụng.

Sửa đổi thông tin đã đăng ký

Việc sửa đổi thông tin đã đăng ký trên VNEPS được thực hiện theo Hướng dẫn sử dụng. Trường hợp không tự thực hiện được việc sửa đổi thông tin đã đăng ký trên VNEPS, nhà thầu gửi văn bản đề nghị sửa đổi thông tin và các văn bản có liên quan.

Chấm dứt hoặc tạm ngừng tham gia VNEPS

Trường hợp cần chấm dứt hoặc tạm ngừng tham gia VNEPS, nhà thầu gửi văn bản đề nghị đến Trung tâm. Trong thời hạn tối đa 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà thầu, Trung tâm sẽ xử lý yêu cầu này và thông báo trên VNEPS về việc chấm dứt hoặc tạm ngừng tham gia VNEPS của nhà thầu. Kể từ thời điểm VNEPS hiển thị thông báo này, nhà thầu không bảo đảm tư cách hợp lệ và không thực hiện được các giao dịch liên quan trên VNEPS.



Khôi phục việc tham gia VNEPS

Trường hợp cần khôi phục việc tham gia VNEPS sau khi đã chấm dứt hoặc tạm ngừng tham gia VNEPS, nhà thầu gửi văn bản đề nghị đến Trung tâm. Trong thời hạn tối đa 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của nhà thầu, Trung tâm sẽ xem xét, xử lý yêu cầu này. Nhà thầu chỉ được khôi phục việc tham gia VNEPS sau khi đã thanh toán đầy đủ chi phí theo quy định.

7.2. Nộp chi phí đấu thầu

Chi phí liên quan đến việc chuẩn bị hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất và tham dự thầu thuộc trách nhiệm của nhà thầu. Trong mọi trường hợp, bên mời thầu không chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào liên quan đến quá trình tham dự thầu của nhà thầu.

Chi phí nộp hồ sơ dự thầu

Trường hợp bên mời thầu tiếp nhận hồ sơ dự thầu qua mạng, chi phí nộp hồ sơ dự thầu là 300.000 VND. Trường hợp bên mời thầu không tiếp nhận hồ sơ dự thầu qua mạng, nhà thầu không mất chi phí nộp hồ sơ dự thầu.

Chi phí tham gia VNEPS

Nhà thầu nộp chi phí tham gia VNEPS theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Tại thời điểm hiện tại, các chi phí cụ thể như sau:

- Chi phí đăng ký: 550.000 VND (đã bao gồm VAT);
- Chi phí duy trì tên và hồ sơ năng lực của nhà thầu: 550.000 VND/năm (đã bao gồm VAT) kể từ năm liền kề sau năm đăng ký.

7.3. Tuân thủ thời gian trong đấu thầu

Một số mốc thời gian nhà thầu cần lưu ý trong quá trình tham dự thầu như sau:

Thời gian chuẩn bị hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển¹¹

Tối thiểu là 25 ngày, kể từ ngày đăng tải thông báo mời quan tâm hoặc thông báo mời sơ tuyển đến ngày có thời điểm đóng thầu. Trong trường hợp khẩn cấp mà cơ quan mua sắm chứng minh được rằng khoảng thời gian trên là không khả thi thì thời gian chuẩn bị hồ sơ quan tâm hoặc hồ sơ dự sơ tuyển tối thiểu là 10 ngày.

Thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu

- Tối thiểu là 30 ngày¹², kể từ ngày đăng tải thông báo mời thầu (đối với đấu thầu rộng rãi không lựa chọn danh sách ngắn) hoặc gửi thư mời thầu đến các nhà thầu có tên trong danh sách ngắn (đối với đấu thầu rộng rãi có lựa chọn danh sách ngắn) đến ngày có thời điểm đóng thầu.

Tối thiểu là 25 ngày nếu cơ quan mua sắm tiếp nhận hồ sơ dự thầu qua mạng.

- Tối thiểu là 10 ngày nếu thuộc một trong các trường hợp đặc biệt:
 - Trường hợp khẩn cấp;
 - Gói thầu mua sắm hàng hóa thông dụng, sẵn có trên thị trường với đặc tính kỹ thuật được tiêu chuẩn hóa, tương đương nhau về chất lượng và có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng;

¹¹ Đối với đấu thầu rộng rãi có lựa chọn danh sách ngắn

¹² Trừ trường hợp đặc biệt được áp dụng quy định tối thiểu 10 ngày, và các gói thầu trong giai đoạn từ 14/01/2019 đến 13/01/2026 (tối thiểu là 25 ngày)

- Gói thầu dịch vụ phi tư vấn thông dụng thường được cung cấp rộng rãi trên thị trường thương mại và thường được mua bởi tổ chức, cá nhân không phải là cơ quan nhà nước và không sử dụng vì mục đích công.

Thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất

Tối đa là 180 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu; hoặc 210 ngày trong trường hợp gói thầu quy mô lớn, phức tạp, gói thầu đấu thầu theo phương thức hai giai đoạn.

7.4. Không vi phạm các hành vi bị cấm

Nhà thầu không được vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu tại Việt Nam, bao gồm:

- Đưa, nhận, môi giới hối lộ.
- Lợi dụng chức vụ quyền hạn để can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động đấu thầu.
- Thông thầu, bao gồm các hành vi sau đây:
 - Thỏa thuận về việc rút khỏi việc dự thầu hoặc rút đơn dự thầu được nộp trước đó để một hoặc các bên tham gia thỏa thuận thắng thầu;
 - Thỏa thuận để một hoặc nhiều bên chuẩn bị hồ sơ dự thầu cho các bên tham dự thầu để một bên thắng thầu;
 - Thỏa thuận về việc từ chối cung cấp hàng hóa, không ký hợp đồng thầu phụ hoặc các hình thức gây khó khăn khác cho các bên không tham gia thỏa thuận.
- Gian lận, bao gồm các hành vi sau đây:

- Trình bày sai một cách cố ý hoặc làm sai lệch thông tin, hồ sơ, tài liệu của một bên trong đấu thầu nhằm thu được lợi ích tài chính hoặc lợi ích khác hoặc nhằm trốn tránh bất kỳ một nghĩa vụ nào;
 - Nhà thầu cố ý cung cấp các thông tin không trung thực trong hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu.
- Cản trở, bao gồm các hành vi sau đây:
 - Hủy hoại, lừa dối, thay đổi, che giấu chứng cứ hoặc báo cáo sai sự thật; đe dọa, quấy rối hoặc gợi ý đối với bất kỳ bên nào nhằm ngăn chặn việc làm rõ hành vi đưa, nhận, môi giới hối lộ, gian lận hoặc thông đồng đối với cơ quan có chức năng, thẩm quyền về giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán;
 - Các hành vi cản trở đối với nhà thầu, cơ quan có thẩm quyền về giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán.
 - Không bảo đảm công bằng, minh bạch, bao gồm các hành vi sau đây:
 - Tham dự thầu với tư cách là nhà thầu đối với gói thầu do mình làm bên mời thầu, chủ đầu tư hoặc thực hiện các nhiệm vụ của bên mời thầu, chủ đầu tư;
 - Nhà thầu tham dự thầu gói thầu mua sắm hàng hoá, dịch vụ xây dựng do mình cung cấp dịch vụ tư vấn trước đó;
 - Đứng tên tham dự thầu gói thầu thuộc dự án do chủ đầu tư, bên mời thầu là cơ quan, tổ chức nơi mình đã công tác trong thời hạn 12 tháng, kể từ khi thôi việc tại cơ quan, tổ chức đó.
 - Tiết lộ, tiếp nhận những tài liệu, thông tin sau đây về quá trình lựa chọn nhà thầu:

- Nội dung hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ đề xuất trước thời điểm phát hành theo quy định;
 - Nội dung hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, sổ tay ghi chép, biên bản cuộc họp xét thầu, các ý kiến nhận xét, đánh giá đối với từng hồ sơ dự thầu trước khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu;
 - Nội dung yêu cầu làm rõ hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất của bên mời thầu và trả lời của nhà thầu trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất trước khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu;
 - Các tài liệu khác trong quá trình lựa chọn nhà thầu được đóng dấu mật theo quy định của pháp luật.
- Chuyển nhượng thầu, bao gồm cả việc nhà thầu chuyển nhượng cho nhà thầu khác phần công việc thuộc gói thầu có giá trị từ 10% trở lên hoặc dưới 10% nhưng trên 50 tỷ đồng (sau khi trừ phần công việc thuộc trách nhiệm của nhà thầu phụ) tính trên giá hợp đồng đã ký kết.

7.5. Lưu ý đối với nhà thầu nước ngoài

Đối với nhà thầu nước ngoài, khi tham dự thầu tại Việt Nam, ngoài trách nhiệm chung như nhà thầu trong nước (do đã được đối xử bình đẳng), sau khi được lựa chọn để thực hiện các gói thầu trên lãnh thổ Việt Nam, nhà thầu nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam về nhập cảnh, xuất cảnh; nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa; đăng ký tạm trú, tạm vắng; chế độ kế toán, thuế và các quy định

khác của pháp luật Việt Nam liên quan, trừ trường hợp có quy định khác trong điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc thỏa thuận quốc tế mà cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết. Các thông tin này có thể được tìm thấy trong một số báo cáo nghiên cứu thị trường của các đơn vị tư vấn.

7.6. Lưu ý đối với việc sử dụng thầu phụ

Nhà thầu chính được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ nêu trong hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu chính. Nhà thầu chính phải chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các trách nhiệm khác đối với phần công việc do nhà thầu phụ thực hiện.

Nhà thầu chính không được sử dụng nhà thầu phụ cho công việc khác ngoài công việc đã kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã nêu trong

hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất chỉ được thực hiện khi được chủ đầu tư chấp thuận.

Nhà thầu chính chịu trách nhiệm lựa chọn, sử dụng các nhà thầu phụ có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu thực hiện các công việc được giao. Trường hợp là nhà thầu phụ quan trọng theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu, việc đánh giá năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu phụ được thực hiện theo quy định nêu trong hồ sơ mời thầu.

Nhà thầu chính chịu trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng tiến độ cho nhà thầu phụ theo đúng thỏa thuận giữa nhà thầu chính với nhà thầu phụ.

CHƯƠNG 8.

GIẢI QUYẾT KIẾN NGHỊ VÀ TRANH CHẤP

Khi thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị ảnh hưởng, nhà thầu có quyền kiến nghị lên bên mời thầu, chủ đầu tư, người có thẩm quyền hoặc khởi kiện ra Tòa án. Việc nhà thầu khởi kiện ra tòa án không được tiến hành đồng thời với việc gửi đơn kiến nghị lên bên mời thầu, chủ đầu tư, người có thẩm quyền. Điều đó có

nghĩa là nếu đang trong giai đoạn giải quyết kiến nghị mà nhà thầu gửi đơn kiện ra tòa án thì việc giải quyết kiến nghị của các cơ quan hành chính sẽ được chấm dứt ngay. Nhà thầu có quyền khởi kiện ra tòa vào bất kỳ thời gian nào, kể cả đang trong quá trình giải quyết kiến nghị hay khi đã có kết quả giải quyết kiến nghị và nhà thầu thấy không thỏa mãn với kết quả đó..

8.1. Cơ quan giải quyết kiến nghị

8.1.1. Cơ quan hành chính

Cơ quan hành chính giải quyết kiến nghị trong đấu thầu có thể kể đến chủ đầu tư (đối với dự án), bên mời thầu (đối với mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung), người có thẩm quyền và Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị.

Bên mời thầu	Là cơ quan, tổ chức có chuyên môn và năng lực để thực hiện các hoạt động đấu thầu, bao gồm: Chủ đầu tư hoặc tổ chức do chủ đầu tư quyết định thành lập hoặc lựa chọn; Đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng nguồn vốn mua sắm thường xuyên; Đơn vị mua sắm tập trung; Cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức trực thuộc do cơ quan nhà nước có thẩm quyền lựa chọn
Chủ đầu tư	Là tổ chức sở hữu vốn hoặc tổ chức được giao thay mặt chủ sở hữu vốn, tổ chức vay vốn trực tiếp quản lý quá trình thực hiện dự án.
Người có thẩm quyền	Là người quyết định phê duyệt dự án hoặc người quyết định mua sắm theo quy định của pháp luật.
Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị	Được thành lập để giúp việc, tư vấn cho người có thẩm quyền về nội dung, cách thức giải quyết kiến nghị của nhà thầu.

8.1.2. Cơ quan Tư pháp

Trong Hệ thống pháp luật Việt Nam, Tòa án nhân dân là cơ quan thực hiện quyền tư pháp. Cơ cấu tổ chức hệ thống Tòa án Việt Nam bao gồm các cấp như: Tòa án nhân dân tối cao; Tòa án nhân cấp cao;

Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Tòa án quân sự.

8.2. Quy trình giải quyết kiến nghị của cơ quan hành chính

8.2.1. Điều kiện để xem xét, giải quyết kiến nghị

Đơn kiến nghị của nhà thầu sẽ được xem xét khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Đơn kiến nghị là của nhà thầu tham dự thầu;
- Đơn kiến nghị phải có chữ ký của người ký đơn dự thầu hoặc đại diện hợp pháp của nhà thầu, được đóng dấu (nếu có);
- Người có trách nhiệm giải quyết kiến nghị nhận được đơn kiến nghị theo quy định về quy trình giải quyết kiến nghị;
- Nội dung kiến nghị đó chưa được nhà thầu khởi kiện ra Tòa án;
- Nhà thầu phải nộp chi phí giải quyết kiến nghị cho bộ phận thường trực giúp việc của Hội đồng tư vấn đối với trường hợp kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu do người có thẩm quyền giải quyết. Cụ thể, chi phí giải quyết kiến nghị của nhà thầu về kết quả lựa chọn nhà thầu là 0,02% giá dự thầu của nhà thầu có kiến nghị nhưng tối thiểu là 1.000.000 đồng và tối đa là 50.000.000 đồng.

8.2.2. Quy trình giải quyết kiến nghị

Nội dung kiến nghị trong lựa chọn nhà thầu được chia làm hai nhóm: kiến nghị về các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu và kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu. Các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu thường là các vấn đề liên quan đến việc tham dự thầu như không mua được hồ sơ mời thầu, không nộp được hồ sơ dự thầu, việc bên mời thầu bảo quản hồ sơ dự thầu không đúng quy định, đóng/mở thầu không đúng quy định, đánh giá hồ sơ dự thầu của nhà thầu chưa thỏa đáng... Quy trình giải quyết kiến nghị đối với 2 nhóm vấn đề trên cụ thể như sau:

Đối với các vấn đề trong quá trình lựa chọn nhà thầu

Nhà thầu có quyền gửi văn bản kiến nghị đến chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung từ khi xảy ra sự việc đến trước khi có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu, chủ đầu tư, bên mời thầu có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà thầu.

Hết thời hạn theo quy định, nếu chủ đầu tư, bên mời thầu không có văn bản giải quyết kiến nghị hoặc có giải quyết nhưng kết quả giải quyết kiến nghị không được nhà thầu đồng ý thì trong thời hạn 05 ngày làm việc, nhà thầu có quyền gửi văn bản đến người có thẩm quyền. Người có thẩm quyền phải gửi văn bản trả lời kiến nghị đến nhà thầu trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận được đơn kiến nghị của nhà thầu.

Đối với kết quả lựa chọn nhà thầu

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nhà thầu có thể gửi đơn kiến nghị đến chủ đầu tư đối với dự án, bên mời thầu đối với mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung. Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu, chủ đầu tư, bên mời thầu phải có văn bản giải quyết kiến nghị gửi đến nhà thầu.

Hết thời hạn theo quy định, nếu chủ đầu tư, bên mời thầu không có văn bản giải

quyết kiến nghị hoặc có giải quyết nhưng nhà thầu không đồng ý với kết quả giải quyết kiến nghị thì trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn trả lời hoặc ngày nhận được văn bản giải quyết kiến nghị của chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu có quyền gửi văn bản kiến nghị đồng thời đến người có thẩm quyền và Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị.

Khi nhận được văn bản kiến nghị, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị có quyền yêu cầu nhà thầu, chủ đầu tư, bên mời

thầu và các cơ quan liên quan cung cấp thông tin để xem xét và có văn bản báo cáo người có thẩm quyền về phương án, nội dung trả lời kiến nghị trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản kiến nghị của nhà thầu.

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị căn cứ văn bản kiến nghị của nhà thầu đề nghị người có thẩm quyền xem xét tạm dừng cuộc thầu. Nếu chấp thuận, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị, người có thẩm quyền có văn bản thông

báo tạm dừng cuộc thầu. Văn bản tạm dừng cuộc thầu phải được gửi đến chủ đầu tư, bên mời thầu, nhà thầu trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra văn bản thông báo tạm dừng cuộc thầu. Thời gian tạm dừng cuộc thầu được tính từ ngày chủ đầu tư, bên mời thầu nhận được thông báo tạm dừng đến khi người có thẩm quyền ban hành văn bản giải quyết kiến nghị. Người có thẩm quyền ban hành quyết định giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến bằng văn bản của Hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị.

8.3. Quy trình giải quyết tranh chấp thông qua Tòa án

Nguyên tắc giải quyết

Khi nhận được đơn khởi kiện của nhà thầu thì Tòa án sẽ xác định việc khởi kiện đó có thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án hay không; nếu thuộc thẩm quyền của Tòa án thì việc khởi kiện được giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng

dân sự. Một số trường hợp vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng sẽ bị xử lý hình sự. Khung hình phạt cụ thể đối với các trường hợp này được quy định tại pháp luật về hình sự của Việt Nam.

Quyền yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời

Khi khởi kiện, các bên có quyền yêu cầu Tòa án tạm dừng ngay việc đóng thầu; phê duyệt danh sách ngắn; phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; ký kết hợp đồng;

thực hiện hợp đồng và các biện pháp khẩn cấp tạm thời khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 9.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

9.1. Theo dõi thông tin trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia

Trong quá trình tham dự thầu, nhà thầu chịu trách nhiệm theo dõi thông tin trên VNEPS để cập nhật thông tin về việc sửa

đổi hồ sơ mời thầu, thay đổi thời điểm đóng thầu (nếu có) để làm cơ sở chuẩn bị hồ sơ dự thầu.

9.2. Ủy quyền

Đại diện theo pháp luật của nhà thầu có thể ủy quyền cho người khác thực hiện một số công việc sau đây trong quá trình lựa chọn nhà thầu:

- Ký đơn dự thầu;
- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia đấu thầu, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ mời thầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ dự thầu hoặc văn bản đề nghị rút hồ sơ dự thầu, sửa đổi, thay thế hồ sơ dự thầu;
- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;
- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.

Người được ủy quyền chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của nhà thầu. Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do người được ủy quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn dự thầu theo quy định tại hồ sơ mời thầu. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

Lưu ý ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia đấu thầu.

9.3. Biện pháp ưu đãi trong nước

Trong vòng 25 năm kể từ khi CPTPP có hiệu lực đối với Việt Nam, các cơ quan mua sắm của Việt Nam được áp dụng biện pháp ưu đãi đối với một tỉ lệ nhất định (30-40% tổng giá trị các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh).

Đối với những gói thầu áp dụng biện pháp ưu đãi trong nước, cơ quan mua sắm có thể sử dụng một trong các biện pháp sau đây:

- Yêu cầu nhà thầu phải chào thầu và cung cấp hàng hóa xuất xứ trong nước đối với những hàng hóa mà trong nước đã sản xuất được và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng, giá;
- Yêu cầu nhà thầu nước ngoài khi tham dự thầu phải liên danh với nhà thầu trong nước hoặc sử dụng nhà thầu phụ trong nước, trừ trường hợp nhà thầu trong nước không đủ năng lực tham gia vào bất kỳ phần công việc nào của gói thầu hoặc chỉ đủ năng lực để tham gia với tỷ lệ công việc dưới 3%. Trường hợp sử dụng nhà thầu phụ, yêu cầu nhà thầu nước ngoài phải nộp bản cam kết kèm theo hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất với nội dung khi trúng thầu sẽ phải sử dụng nhà thầu phụ trong nước thực hiện phần công việc đã đề xuất trong hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;
- Yêu cầu nhà thầu nước ngoài chuyển giao công nghệ, hỗ trợ nghiên cứu phát triển và các biện pháp ưu đãi khác khi trúng thầu tại Việt Nam;
- Áp dụng ưu đãi đối với hàng hóa, nhà thầu trong nước khi tổ chức đấu thầu nội khối; ưu đãi đối với hàng hóa, nhà thầu trong khối khi tổ chức đấu thầu quốc tế.

Yêu cầu chi tiết sẽ được cụ thể hóa trong hồ sơ mời thầu của từng gói thầu cụ thể.

9.4. Ngôn ngữ của hồ sơ dự thầu

Đối với đấu thầu nội khối, ngôn ngữ sử dụng trong đấu thầu là tiếng Việt hoặc tiếng Việt và tiếng Anh. Đối với đấu thầu quốc tế, ngôn ngữ sử dụng trong đấu thầu là tiếng Anh hoặc tiếng Việt và tiếng Anh.

Như vậy, nhà thầu cần lưu ý hồ sơ dự thầu cũng như tất cả thư từ và tài liệu liên quan đến hồ sơ dự thầu được trao đổi giữa nhà

thầu với bên mời thầu được viết bằng ngôn ngữ quy định tại hồ sơ mời thầu. Các tư liệu bổ trợ trong hồ sơ dự thầu (catalogue...) có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang ngôn ngữ quy định tại hồ sơ mời thầu. Trường hợp thiếu bản dịch, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu gửi bổ sung (nếu cần thiết).

9.5. Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán

Trong quá trình chuẩn bị hồ sơ dự thầu, nhà thầu cần lưu ý đến đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán:

- Đồng tiền dự thầu và đồng tiền thanh toán phải giống nhau và theo quy định tại hồ sơ mời thầu. Một hạng mục công việc cụ thể thì được chào bằng một loại đồng tiền.
- Các chi phí trong nước được thanh toán bằng đồng Việt Nam, các chi phí bên ngoài lãnh thổ Việt Nam được thanh toán bằng đồng tiền theo quy định tại hồ sơ mời thầu. Đối với một hạng mục công việc cụ thể thì nhà thầu chỉ được chào thầu bằng một đồng tiền. Trường hợp hồ sơ mời thầu cho phép chào hai hoặc ba đồng tiền, nhà thầu cần lưu ý các quy định về đồng tiền quy đổi, thời điểm xác định tỷ giá quy đổi, căn cứ xác định tỷ giá quy đổi, đồng tiền trung gian để chuẩn bị hồ sơ dự thầu.

9.6. Thời điểm đóng thầu

Hồ sơ dự thầu được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm đóng thầu sẽ không được mở, không hợp lệ và bị loại. Bất kỳ tài liệu nào được nhà thầu gửi đến sau thời điểm đóng thầu để sửa đổi, bổ sung hồ sơ dự thầu đã nộp đều không hợp lệ, trừ tài liệu nhà thầu gửi đến để làm rõ hồ sơ dự thầu theo yêu cầu của Bên mời thầu hoặc tài liệu làm rõ, bổ sung nhằm chứng minh tư

cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu.

Ngoài ra, nhà thầu lưu ý không tiếp xúc với bên mời thầu về các vấn đề có liên quan đến gói thầu trong suốt thời gian từ khi mở thầu đến khi công khai kết quả lựa chọn nhà thầu, trừ trường hợp làm rõ hồ sơ dự thầu và thương thảo hợp đồng.

9.7. Sai khác, đặt điều kiện và bỏ sót nội dung

Hồ sơ dự thầu đáp ứng cơ bản là hồ sơ dự thầu đáp ứng các yêu cầu nêu trong hồ sơ mời thầu mà không có các sai khác, đặt điều kiện hoặc bỏ sót nội dung cơ bản. Nếu hồ sơ dự thầu không đáp ứng cơ bản các yêu cầu nêu trong hồ sơ mời thầu thì hồ sơ dự thầu đó sẽ bị loại. Do vậy, khi tham dự thầu, nhà thầu lưu ý tránh những tình huống có thể dẫn đến việc hồ sơ dự thầu bị đánh giá là không đáp ứng yêu cầu trong hồ sơ mời thầu, chẳng hạn như những khác biệt so với hồ sơ mời thầu, hoặc đặt ra các điều kiện có tính hạn chế hoặc thể hiện sự không chấp thuận hoàn toàn đối với các yêu cầu nêu trong hồ sơ mời thầu hoặc tránh bỏ sót nội dung hồ

sơ (không cung cấp được một phần hoặc toàn bộ thông tin hay tài liệu theo yêu cầu nêu trong hồ sơ mời thầu).

Mặt khác, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp các thông tin hoặc tài liệu cần thiết trong một thời hạn hợp lý để sửa chữa những sai sót không nghiêm trọng trong hồ sơ dự thầu liên quan đến các yêu cầu về tài liệu. Các sai sót này không được liên quan đến bất kỳ khía cạnh nào của giá dự thầu. Theo đó, nhà thầu cần phối hợp chặt chẽ với bên mời thầu để sẵn sàng cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết khi được yêu cầu.

9.8. Sử dụng lao động trong nước.

Hồ sơ mời thầu quy định sử dụng lao động trong nước đối với gói thầu cần sử dụng nhiều lao động phổ thông, yêu cầu nhà thầu đề xuất phương án sử dụng lao động địa phương nơi triển khai thực hiện dự án, gói thầu.

Hồ sơ dự thầu của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu về sử dụng lao động theo quy định sẽ bị loại. Đây cũng là một lưu ý đối với nhà thầu nước ngoài khi dự thầu đối với gói thầu cần sử dụng nhiều lao động phổ thông.

PHỤ LỤC 1

NGƯỠNG GIÁ GÓI THẦU

Giai đoạn	Hàng hóa, dịch vụ tư vấn, phi tư vấn		Dịch vụ xây dựng	
	Nghìn SDR	Tỷ đồng	Nghìn SDR	Tỷ đồng
Đối với cơ quan cấp Trung ương				
14/01/2019 - 13/01/2024	2.000	65,24	65.200	2.126,69
14/01/2024 - 13/01/2029	1.500	48,93	32.600	1.063,35
14/01/2029 - 13/01/2034	1.000	32,62	16.300	531,67
14/01/2034 - 13/01/2039	260	8,48	8.500	277,25
14/01/2039 - 13/01/2044	190	6,20	8.500	277,25
14/01/2044 trở đi	130	4,24	8.500	277,25
Đối với các cơ quan khác				
14/01/2019 - 13/01/2024	3.000	97,85	65.200	2.126,69
14/01/2024 - 13/01/2029	2.000	65,24	55.000	1.793,99
14/01/2029 - 13/01/2034	2.000	65,24	40.000	1.304,72
14/01/2034 - 13/01/2039	2.000	65,24	25.000	815,45
14/01/2039 trở đi	2.000	65,24	15.000	489,27

Đối với gói thầu mua thuốc của 34 bệnh viện

- Gói thầu mua thuốc của từng bệnh viện có thời gian thực hiện hợp đồng từ một năm trở lên; gói thầu mua thuốc tập trung do Bộ Y tế thay mặt các bệnh viện tổ chức lựa chọn nhà thầu: áp dụng ngưỡng giá gói thầu như quy định đối với các cơ quan khác.
- Đối với gói thầu mua thuốc của từng bệnh viện có thời gian thực hiện hợp đồng dưới một năm, ngưỡng giá gói thầu là 500.000 SDR.
- Đối với gói thầu chỉ bao gồm một loại thuốc duy nhất, ngưỡng giá gói thầu là 180.000 SDR.

PHỤ LỤC 2

**DANH SÁCH CƠ QUAN
MUA SẮM**

CƠ QUAN MUA SẮM CẤP TRUNG ƯƠNG

Bộ Tư pháp:

- Vụ Pháp luật hình sự - hành chính;
- Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế;
- Vụ Pháp luật quốc tế;
- Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật;
- Cục Bổ trợ tư pháp;
- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Thanh tra Bộ;
- Vụ Thi đua - Khen thưởng;
- Vụ Hợp tác quốc tế;
- Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật;
- Cục Trợ giúp pháp lý;
- Cục Con nuôi;
- Cục Kế hoạch - Tài chính;
- Tổng cục Thi hành án dân sự;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
- Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;
- Cục Công nghệ thông tin;
- Văn phòng Bộ;
- Cục bồi thường nhà nước;
- Cục Công tác phía Nam;
- Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Vụ Pháp chế;
- Thanh tra Bộ;

- Vụ Thi đua khen thưởng và Truyền thông;
- Cục Phát triển Hợp tác xã;
- Vụ Tài chính tiền tệ;
- Vụ Tổng hợp kinh tế quốc dân;
- Cục Quản lý đấu thầu;
- Vụ Kinh tế công nghiệp;
- Vụ Kinh tế nông nghiệp;
- Vụ Kinh tế dịch vụ;
- Vụ Kết cấu hạ tầng và đô thị;
- Vụ Quản lý các khu kinh tế;
- Vụ Giám sát và Thẩm định đầu tư;
- Vụ Quản lý quy hoạch;
- Vụ Kinh tế địa phương và lãnh thổ;
- Vụ Kinh tế đối ngoại;
- Vụ Lao động, Văn hóa, Xã hội;
- Vụ Khoa học, Giáo dục, Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Phát triển doanh nghiệp;
- Cục Đầu tư nước ngoài;
- Cục Quản lý đăng ký kinh doanh;
- Văn phòng Bộ;
- Vụ Quốc phòng - An ninh;
- Tổng cục Thống kê.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Vụ Pháp chế;
- Thanh tra Bộ;
- Vụ Bảo hiểm xã hội;
- Vụ Bình đẳng giới;
- Cục Quan hệ Lao động và Tiền lương;

- Vụ Hợp tác quốc tế;
- Cục Quản lý lao động ngoài nước;
- Cục An toàn lao động;
- Cục Việc làm;
- Cục Trẻ em;
- Vụ Kế hoạch - Tài chính;
- Cục Người có công;
- Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội;
- Cục Bảo trợ xã hội;
- Văn phòng Bộ;
- Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Vụ Pháp chế;
- Thanh tra Bộ;
- Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;
- Cục Hợp tác quốc tế;
- Cục Di sản văn hóa;
- Vụ Đào tạo;
- Tổng cục Du lịch;
- Vụ Thi đua khen thưởng;
- Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm;
- Vụ Gia đình;
- Vụ Văn hóa dân tộc;
- Vụ Thư viện;
- Vụ Kế hoạch - Tài chính;
- Văn phòng Bộ;
- Cục Công tác phía Nam;
- Cục Nghệ thuật biểu diễn;

- Cục Điện ảnh;
- Cục Bản quyền tác giả;
- Cục Văn hóa cơ sở;
- Tổng cục Thể dục thể thao;
- Ban Quản lý Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam.

Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Vụ Pháp chế;
- Thanh tra Bộ;
- Vụ Hợp tác quốc tế;
- Vụ Khoa học Xã hội nhân văn và Tự nhiên;
- Vụ Khoa học và Công nghệ các ngành Kinh tế - Kỹ thuật;
- Vụ Công nghệ cao;
- Vụ Đánh giá, Thẩm định và Giám định công nghệ;
- Vụ Kế hoạch - Tài chính;
- Cục Ứng dụng và phát triển công nghệ;
- Cục Sở hữu trí tuệ;
- Văn phòng Bộ;
- Cục Công tác phía Nam;
- Tổng Cục Tiêu chuẩn đo lường Chất lượng;
- Văn phòng các chương trình trọng điểm cấp Nhà nước;
- Vụ Thi đua - Khen thưởng;
- Vụ Phát triển khoa học và công nghệ địa phương;
- Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp khoa học và công nghệ;
- Cục Thông tin khoa học và Công nghệ quốc gia;
- Cục An toàn bức xạ và Hạt nhân;
- Cục Năng lượng nguyên tử;
- Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hoà Lạc.

Bộ Tài chính:

- Cục Quản lý giá;
- Cục Tài chính Doanh nghiệp;
- Cục Quản lý Nợ và Tài chính đối ngoại;
- Cục Quản lý Công sản;
- Vụ Ngân sách nhà nước;
- Vụ Đầu tư;
- Vụ I (Vụ Tài chính quốc phòng, an ninh, đặc biệt);
- Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;
- Vụ Chính sách thuế;
- Vụ Tài chính các Ngân hàng và tổ chức tài chính;
- Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán;
- Vụ Hợp tác quốc tế;
- Vụ Pháp chế;
- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Vụ Thi đua - Khen thưởng;
- Thanh tra Bộ;
- Cục Quản lý, giám sát Bảo hiểm;
- Cục Kế hoạch - Tài chính;
- Văn phòng Bộ;
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Tổng cục dự trữ nhà nước;
- Kho bạc Nhà nước;
- Tổng cục Hải quan;
- Tổng cục Thuế;
- Cục Tin học và Thống kê tài chính.

Bộ Xây dựng:

- Vụ Hợp tác quốc tế;
- Vụ Khoa học công nghệ và môi trường;

- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Vụ Pháp chế;
- Vụ Quy hoạch - kiến trúc;
- Thanh tra Bộ;
- Cục Kinh tế xây dựng;
- Cục Phát triển đô thị;
- Vụ Vật liệu xây dựng;
- Vụ Kế hoạch tài chính;
- Cục Quản lý hoạt động xây dựng;
- Cục Hạ tầng kỹ thuật;
- Cục Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng;
- Cục Quản lý nhà và thị trường Bất động sản;
- Văn phòng Bộ;
- Cục công tác phía Nam;
- Vụ Quản lý doanh nghiệp.

Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Vụ Bưu chính;
- Vụ Công nghệ thông tin;
- Vụ Khoa học và Công nghệ;
- Vụ Hợp tác quốc tế;
- Vụ Pháp chế;
- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Vụ Kế hoạch - Tài chính;
- Thanh tra Bộ;
- Văn phòng Bộ;
- Cục Tần số vô tuyến điện;
- Cục Viễn thông;
- Cục Tin học hóa;
- Cục Báo chí;

- Cục Xuất bản, In và Phát hành;
- Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử;
- Cục Thông tin đối ngoại;
- Vụ Quản lý doanh nghiệp;
- Vụ Thi đua khen thưởng;
- Cục Thông tin cơ sở;
- Cục bưu điện Trung ương;
- Cục An toàn thông tin.

Bảo hiểm Xã hội Việt Nam:

- Vụ Quản lý đầu tư quỹ;
- Văn phòng, có đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ban Thực hiện chính sách Bảo hiểm xã hội;
- Ban Thực hiện chính sách Bảo hiểm y tế;
- Ban Sổ - Thẻ;
- Trung tâm Truyền thông;
- Vụ Hợp tác quốc tế;
- Vụ Thi đua - Khen thưởng;
- Vụ Pháp chế;
- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Ban Thu;
- Vụ Tài chính - Kế toán;
- Vụ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Dự trữ và Vật tư y tế;
- Vụ Thanh tra - Kiểm tra;
- Vụ Kiểm toán nội bộ.

Thanh tra Chính phủ:

- Vụ Tổ chức Cán bộ;
- Vụ Pháp chế;

- Vụ Hợp tác Quốc tế;
- Vụ Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối kinh tế ngành (Vụ I);
- Vụ Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối nội chính và kinh tế tổng hợp (Vụ II);
- Vụ Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối văn hóa, xã hội (Vụ III);
- Cục Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực 1 (Cục I);
- Cục Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực 2 (Cục II);
- Cục Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực 3 (Cục III);
- Cục Phòng, Chống tham nhũng (Cục IV);
- Văn phòng;
- Ban Tiếp công dân trung ương;
- Vụ Giám sát, Thẩm định và Xử lý sau thanh tra;
- Vụ Kế hoạch - Tổng hợp.

Bộ Công Thương:

- Vụ Kế hoạch;
- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Vụ Pháp chế;
- Thanh tra Bộ;
- Vụ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Công nghiệp;
- Vụ Dầu khí và Than;
- Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững;
- Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo;
- Cục Xuất nhập khẩu;
- Vụ Thị trường trong nước;
- Vụ Thị trường châu Âu - châu Mỹ;
- Vụ Chính sách thương mại đa biên;
- Vụ Tài chính và Đổi mới doanh nghiệp;
- Cục Công tác phía Nam;
- Cục Điều tiết điện lực;

- Cục Quản lý cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng;
- Cục Phòng vệ thương mại;
- Tổng cục Quản lý thị trường;
- Cục Xúc tiến thương mại;
- Cục Công Thương địa phương;
- Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường Công nghiệp;
- Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số;
- Cục Hóa chất;
- Văn phòng Bộ.

Bộ Y tế:

- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Vụ Pháp chế;
- Thanh tra Bộ;
- Vụ Hợp tác quốc tế;
- Cục Quản lý dược;
- Vụ Bảo hiểm y tế;
- Vụ Sức khỏe Bà mẹ – Trẻ em;
- Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền;
- Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế;
- Vụ Kế hoạch – Tài chính;
- Văn phòng Bộ;
- Cục Y tế dự phòng;
- Cục Phòng, chống HIV/AIDS;
- Cục Quản lý khám, chữa bệnh;
- Cục An toàn thực phẩm;
- Tổng cục Dân số;
- Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng;
- Cục Công nghệ thông tin;
- Cục Quản lý môi trường Y tế;

- Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo.

Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Vụ Pháp chế;
- Vụ Kế hoạch - Tài chính;
- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Vụ Hợp tác quốc tế;
- Vụ Thi đua, Khen thưởng và Tuyên truyền;
- Thanh tra Bộ;
- Vụ Khoa học và Công nghệ;
- Tổng cục Quản lý đất đai;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Tổng cục Khí tượng thủy văn;
- Cục Biến đổi khí hậu;
- Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam;
- Văn phòng Bộ;
- Tổng cục Môi trường;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường;
- Cục Viễn thám quốc gia;
- Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam.

Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Thanh tra Bộ;
- Vụ Pháp chế;
- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Vụ Giáo dục Mầm non;
- Vụ Giáo dục Tiểu học;
- Vụ Giáo dục Trung học;
- Vụ Giáo dục Đại học;

- Vụ Giáo dục Dân tộc;
- Vụ Giáo dục Thường xuyên;
- Vụ Giáo dục chính trị và Công tác học sinh, sinh viên;
- Vụ Giáo dục Quốc phòng và An ninh;
- Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường;
- Vụ Kế hoạch - Tài chính;
- Cục Quản lý chất lượng;
- Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục;
- Cục Công nghệ thông tin;
- Cục Cơ sở vật chất;
- Văn phòng Bộ.

Bộ Nội vụ:

- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Vụ Tổ chức - Biên chế;
- Vụ Tiền lương;
- Vụ Công chức - Viên chức;
- Vụ Chính quyền địa phương;
- Vụ Hợp tác quốc tế;
- Vụ Tổ chức phi chính phủ;
- Vụ Cải cách hành chính;
- Vụ Đào tạo, Bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức;
- Vụ Pháp chế;
- Vụ Tổng hợp;
- Thanh tra Bộ;
- Văn phòng Bộ;
- Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước;
- Ban Tôn giáo Chính phủ;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Vụ Kế hoạch - Tài chính;

- Vụ Công tác thanh niên.

Bộ Ngoại giao:

- Vụ ASEAN;
- Vụ Đông Nam Á - Nam Á - Nam Thái Bình Dương;
- Vụ Đông Bắc Á;
- Vụ Châu Âu;
- Vụ Châu Mỹ;
- Vụ Trung Đông - Châu Phi;
- Vụ Chính sách Đối ngoại;
- Vụ các Tổ chức Quốc tế;
- Vụ Luật pháp và Điều ước Quốc tế;
- Vụ Hợp tác Kinh tế Đa phương;
- Vụ Tổng hợp Kinh tế;
- Vụ Ngoại giao Văn hóa và UNESCO;
- Vụ Thông tin Báo chí;
- Vụ Tổ chức Cán bộ;
- Thanh tra Bộ;
- Văn phòng Bộ;
- Cục Lãnh sự;
- Cục Lễ tân Nhà nước;
- Cục Quản trị Tài vụ;
- Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài;
- Sở Ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Ngoại vụ;
- Vụ Thi đua – Khen thưởng và Truyền thống ngoại giao.

Ủy ban Dân tộc:

- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Vụ Pháp chế;

- Thanh tra;
- Vụ Chính sách dân tộc;
- Vụ Địa phương I;
- Vụ Địa phương II;
- Vụ Địa phương III;
- Vụ Tuyên truyền;
- Vụ Hợp tác quốc tế;
- Vụ Tổng hợp;
- Vụ Kế hoạch - Tài chính;
- Văn phòng;
- Vụ dân tộc thiểu số.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Vụ Hợp tác quốc tế;
- Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường;
- Vụ Kế hoạch;
- Vụ Tài chính;
- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Vụ Pháp chế;
- Thanh tra Bộ;
- Cục Chăn nuôi;
- Cục Trồng trọt;
- Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản;
- Văn phòng Bộ;
- Cục Bảo vệ thực vật;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Tổng cục Thủy sản;
- Cục Thú y;
- Cục Quản lý xây dựng công trình;

- Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn;
- Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản;
- Vụ Quản lý doanh nghiệp.

Bộ Giao thông vận tải:

- Vụ Pháp chế;
- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Vụ Vận tải;
- Vụ Môi trường;
- Vụ Hợp tác quốc tế;
- Vụ An toàn giao thông;
- Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông;
- Vụ Khoa học - Công nghệ;
- Vụ Tài chính;
- Vụ Kế hoạch - Đầu tư;
- Vụ quản lý doanh nghiệp;
- Thanh tra Bộ;
- Văn phòng Bộ;
- Cục Quản lý xây dựng và Chất lượng công trình giao thông;
- Cục Đăng kiểm Việt Nam;
- Cục Đường thủy nội địa Việt Nam;
- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cục Đường sắt Việt Nam;
- Cục Hàng không Việt Nam;
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam;
- Cục Y tế Giao thông vận tải.

Bộ Công an:

- Cục Cảnh sát môi trường;
- Cục Cảnh sát giao thông;

- Cục Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;
- Cục Y tế.

Bộ Quốc phòng:

- Cục Kinh tế;
- Cục Cứu hộ - Cứu nạn.

CƠ QUAN KHÁC

Thông tấn xã Việt Nam:

- Ban Tổ chức cán bộ;
- Ban Kiểm tra;
- Ban Thư ký biên tập và Quan hệ đối ngoại;
- Ban Kế hoạch – Tài chính;
- Ban Biên tập tin Đối ngoại;
- Ban Biên tập tin Trong nước;
- Ban Biên tập tin Kinh tế;
- Ban Biên tập tin Thế giới;
- Trung tâm thông tin tư liệu và Đồ họa;
- Trung tâm tin học;
- Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ Thông tấn;
- Cơ quan Thông tấn xã Việt Nam khu vực phía Nam;
- Cơ quan Thông tấn xã Việt Nam khu vực Miền Trung – Tây Nguyên;
- Ban Biên tập ảnh;
- Văn phòng Thông tấn xã.

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh:

- Vụ Tổ chức cán bộ;
- Vụ Quản lý khoa học;
- Ban Thanh tra;
- Vụ Hợp tác quốc tế;
- Vụ Quản lý đào tạo;
- Vụ Các trường chính trị;
- Viện Quan hệ quốc tế;
- Viện Nhà nước và Pháp luật;
- Viện Triết học;

- Viện Chính trị học;
- Viện Văn hóa và Phát triển;
- Viện Quyền con người;
- Viện Kinh tế;
- Tạp chí Lý luận chính trị;
- Viện Lịch sử Đảng;
- Viện Hồ Chí Minh và các Lãnh tụ của Đảng;
- Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học;
- Viện Xã hội học và Phát triển;
- Vụ Kế hoạch – Tài chính.

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam:

- Nhà xuất bản Khoa học xã hội;
- Viện Nghiên cứu Ấn Độ và Tây Nam Á;
- Trung tâm Phân tích và Dự báo;
- Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam;
- Viện Nghiên cứu Con người;
- Viện Nghiên cứu Tôn giáo;
- Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á;
- Viện Nghiên cứu Châu Mỹ;
- Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam;
- Viện Nghiên cứu Châu Phi và Trung Đông;
- Viện Nghiên cứu Trung Quốc;
- Trung tâm Ứng dụng Công nghệ thông tin;
- Viện Khoa học xã hội Vùng Tây Nguyên;
- Viện Nghiên cứu Văn hóa;
- Viện Sử học;
- Viện Nhà nước và Pháp luật;
- Viện Dân tộc học;
- Viện Nghiên cứu Đông Nam Á;

- Viện Triết học;
- Viện Xã hội học;
- Viện Nghiên cứu Châu Âu;
- Viện Tâm lý học;
- Viện Văn học;
- Viện Kinh tế Việt Nam;
- Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam;
- Viện Kinh tế và Chính trị thế giới;
- Viện Nghiên cứu Hán – Nôm;
- Học viện Khoa học xã hội;
- Viện Khảo cổ học;
- Viện Thông tin Khoa học xã hội;
- Ban Tổ chức cán bộ;
- Ban Kế hoạch – Tài chính;
- Ban Quản lý Khoa học;
- Ban Hợp tác quốc tế;
- Văn phòng.

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam:

- Viện Toán học;
- Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ;
- Viện Vật lý Ứng dụng và Thiết bị khoa học;
- Viện Cơ học và Tin học ứng dụng;
- Viện Công nghệ hóa học;
- Viện Khoa học vật liệu ứng dụng;
- Viện Sinh học nhiệt đới;
- Viện Khoa học năng lượng;
- Văn phòng;
- Viện Công nghệ thông tin;
- Viện Cơ học;

- Viện Vật lý địa cầu;
- Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật;
- Viện Tài nguyên và Môi trường biển;
- Viện Sinh học Tây Nguyên;
- Viện Hải dương học;
- Viện Nghiên cứu và Ứng dụng công nghệ Nha Trang;
- Viện Vật lý;
- Viện Địa chất và Địa vật lý biển;
- Viện Công nghệ môi trường;
- Viện Khoa học vật liệu;
- Viện Hóa học;
- Viện Hóa học các hợp chất thiên nhiên;
- Viện Công nghệ sinh học;
- Viện Địa lý;
- Viện Địa chất;
- Viện Kỹ thuật nhiệt đới;
- Viện Công nghệ vũ trụ;
- Trung tâm tin học và Tính toán;
- Viện Hóa sinh biển.

Các bệnh viện Trung ương:

- Bệnh viện Bạch Mai;
- Bệnh viện Chợ Rẫy;
- Bệnh viện Đa khoa Trung ương Huế;
- Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên;
- Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ;
- Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam;
- Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí;
- Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới;
- Bệnh viện Hữu nghị Việt - Đức;

- Bệnh viện E;
- Bệnh viện Hữu nghị;
- Bệnh viện Thống Nhất;
- Bệnh viện C Đà Nẵng;
- Bệnh viện K;
- Bệnh viện Nhi Trung ương;
- Bệnh viện Phụ Sản Trung ương;
- Bệnh viện Mắt Trung ương;
- Bệnh viện Tai - Mũi - Họng Trung ương;
- Bệnh viện Nội tiết Trung ương;
- Bệnh viện Răng - Hàm - Mặt Trung ương Hà Nội;
- Bệnh viện Răng - Hàm - Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bệnh viện 71 Trung ương;
- Bệnh viện 74 Trung ương;
- Bệnh viện Phổi Trung ương;
- Bệnh viện Tâm thần Trung ương 1;
- Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2;
- Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quy Hòa;
- Bệnh viện Phong - Da liễu Trung ương Quỳnh Lập;
- Bệnh viện Điều dưỡng - Phục hồi chức năng Trung ương;
- Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương;
- Bệnh viện Da liễu Trung ương;
- Bệnh viện Lão khoa Trung ương;
- Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương;
- Bệnh viện Châm cứu Trung ương.

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC DỊCH VỤ TƯ VẤN, DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN

Mã CPC	Mô tả
61	Dịch vụ bán, bảo trì và sửa chữa ô tô và xe máy
64	Dịch vụ nhà hàng và khách sạn
75231*	Các dịch vụ mạng dữ liệu
75232*	Các dịch vụ thông tin và tin nhắn điện tử
84*	Dịch vụ máy tính và các dịch vụ liên quan
862	Dịch vụ kế toán, kiểm toán và ghi sổ
863	Dịch vụ thuế
864	Dịch vụ nghiên cứu thị trường và thăm dò ý kiến công chúng
872	Dịch vụ cung cấp và bố trí nhân sự
874	Dịch vụ lau dọn các tòa nhà
87501	Dịch vụ chụp ảnh chân dung
87503	Dịch vụ chụp ảnh hành động
87504	Dịch vụ chụp ảnh đặc biệt
87505	Dịch vụ xử lý ảnh
87506	Dịch vụ xử lý phim hoạt hình không liên quan tới ngành phim hoạt hình và truyền hình
87507	Dịch vụ phục hồi, sao chép và chỉnh sửa ảnh
87509	Các dịch vụ nhiếp ảnh khác
876	Dịch vụ đóng gói
87903	Dịch vụ trả lời điện thoại
87904	Dịch vụ sao chụp
87905	Dịch vụ phiên dịch và biên dịch

87906	Dịch vụ gửi thư hoặc thu thập danh sách gửi thư
94	Dịch vụ xử lý nước thải, xử lý rác thải, dịch vụ vệ sinh và các dịch vụ môi trường khác (ngoại trừ việc thu thập rác trong văn phòng của các đơn vị thuộc phạm vi điều chỉnh)
97	Các dịch vụ khác (ngoại trừ 97030 – Dịch vụ tang lễ, hỏa táng, tổ chức tang lễ và 97090 – các dịch vụ khác)
980	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình
99	Dịch vụ do các tổ chức và cơ quan xuyên quốc gia cung cấp

*: chỉ áp dụng đối với nhà thầu trong nước.

PHỤ LỤC 4

**DANH MỤC DỊCH VỤ
XÂY DỰNG**

Tất cả dịch vụ xây dựng được liệt kê trong Mục 51 của Hệ thống phân loại sản phẩm trung tâm tạm thời (CPC) của Liên hợp quốc tại địa chỉ:

https://www.wto.org/english/tratop_e/serv_e/cpc_provisional_complete_e.pdf

PHỤ LỤC 5

DANH MỤC HÀNG HÓA

Áp dụng đối với tất cả hàng hóa, trừ các hàng hóa sau đây:

Mã HS2012	Mô tả
10.06	Lúa gạo
27.09	Dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, ở dạng thô
27.10	Dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, trừ dầu thô; các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác, có chứa hàm lượng từ 70% trở lên là dầu có nguồn gốc từ dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng bi-tum, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó; dầu thải
49.01	Các loại sách in, sách gấp, sách mỏng và các ấn phẩm in tương tự, dạng tờ đơn hoặc không phải dạng tờ đơn
49.02	Báo, tạp chí chuyên ngành và các xuất bản phẩm định kỳ, có hoặc không có minh họa tranh ảnh hoặc chứa nội dung quảng cáo
49.05	Bản đồ và biểu đồ thủy văn hoặc các loại biểu đồ tương tự, kể cả tập bản đồ, bản đồ treo tường, bản đồ địa hình và quả địa cầu, đã in
49.07	Các loại tem bưu chính, tem thuế hoặc tem tương tự đang được lưu hành hoặc mới phát hành, chưa sử dụng tại nước mà chúng có, hoặc sẽ có giá trị, mệnh giá được công nhận; giấy có dấu tem sẵn; các loại giấy bạc (tiền giấy); mẫu séc; chứng khoán, cổ phiếu hoặc chứng chỉ trái phiếu và các loại tương tự
8517.61	Trạm thu phát gốc
8525.50	Thiết bị phát
8525.60	Thiết bị phát có gắn với thiết bị thu
85.26	Ra đa, các thiết bị dẫn đường bằng sóng vô tuyến và các thiết bị điều khiển từ xa bằng vô tuyến
8527.13	Máy khác kết hợp với máy ghi hoặc tái tạo âm thanh
8527.19	Máy thu có chức năng lập sơ đồ, quản lý và giám sát phổ điện từ

Đĩa, băng, các thiết bị lưu trữ bền vững, thẻ rỗng, “thẻ thông minh” và các phương tiện lưu giữ thông tin khác để ghi âm hoặc ghi các hiện tượng khác.

PHỤ LỤC 6

**GÓI THẦU
KHÔNG THUỘC PHẠM VI
ĐIỀU CHỈNH**

- Gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn, phi tư vấn gắn liền với việc quản lý và vận hành các công trình của Chính phủ và công trình thuộc sở hữu tư nhân được dùng vì mục đích công;
- Gói thầu cung cấp dịch vụ nạo vét;
- Gói thầu dịch vụ xây dựng ở vùng đặc biệt khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa và các đảo nằm ngoài lãnh hải của Việt Nam;
- Gói thầu dịch vụ xây dựng trụ sở chính của các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Gói thầu với mục đích phát triển, bảo vệ, bảo tồn các giá trị nghệ thuật, lịch sử, khảo cổ hoặc di sản văn hóa của quốc gia;
- Gói thầu mua sắm hàng hóa và các dịch vụ đi kèm liên quan đến dự trữ quốc gia theo quy định của Luật Dự trữ quốc gia;
- Gói thầu dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- Gói thầu với mục đích tăng cường sức khỏe, phúc lợi, phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội của dân tộc thiểu số;
- Gói thầu sử dụng nguồn viện trợ không hoàn lại và các khoản tài trợ của tổ chức hay cá nhân không thuộc danh mục cơ quan mua sắm thuộc phạm vi điều chỉnh;
- Gói thầu liên quan tới lễ kỷ niệm của quốc gia và liên quan tới mục đích tôn giáo;
- Việc lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ vận tải trong trường hợp dịch vụ vận tải đó là một phần của gói thầu;
- Gói thầu của một cơ quan mua sắm mua từ một cơ quan nhà nước khác;
- Gói thầu do một cơ quan mua sắm tổ chức lựa chọn nhà thầu thay cho một cơ quan khác không thuộc phạm vi điều chỉnh;
- Gói thầu mua sắm hàng hóa và cung cấp dịch vụ liên quan đến nghĩa trang liệt sỹ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Gói thầu cung cấp dịch vụ quản lý đầu tư, tư vấn đầu tư, dịch vụ lưu ký và lưu giữ chứng khoán nhằm quản lý và đầu tư tài sản của Quỹ bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam;
- Gói thầu dịch vụ xây dựng của Bộ Giao thông vận tải;
- Gói thầu dịch vụ phục chế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh;
- Gói thầu liên quan đến việc sản xuất tin tức và phim tài liệu của Thông tấn xã Việt Nam.

PHỤ LỤC 7

ĐĂNG KÝ NHÀ THẦU TRÊN HỆ THỐNG MẠNG ĐẤU THẦU QUỐC GIA

Để tham gia vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (Hệ thống), nhà thầu cần phải trải qua quy trình đăng ký gồm 04 bước. Mỗi bước đều có cảnh báo người dùng phải lưu giữ các thông tin cần thiết, người dùng có trách nhiệm ghi nhớ những thông tin này.

Nhà thầu truy cập website <http://muasamcong.mpi.gov.vn> bằng trình duyệt Internet Explorer.

Chọn chức năng “**Đăng ký**”. Hệ thống sẽ chuyển đến màn hình lựa chọn nghiệp vụ đăng ký người dùng.

The screenshot shows the homepage of the National Public Procurement System. At the top, there is a navigation bar with the following links: **Đăng ký** (highlighted with a red circle and an orange arrow), Đăng nhập, Hướng dẫn sử dụng, Thống kê, e-GP, and Site map. Below this, there are sections for 'TRANG CHỦ', 'GIỚI THIỆU', 'HỎI ĐÁP', and 'CÂU HỎI THƯỜNG GẶP'. The main content area features a banner with the text 'CẠNH TRANH, CÔNG BẰNG, MINH BẠCH, HIỆU QUẢ KINH TẾ' and a list of news items. On the right side, there is a 'THÔNG BÁO' section and a 'HỖ TRỢ NGƯỜI DÙNG' section with contact information.

Người dùng lựa chọn nghiệp vụ đăng ký “**Nhà thầu**”. Hệ thống sẽ chuyển đến màn hình thỏa thuận sử dụng đối với Nhà thầu.

The screenshot shows the registration process on the website. The user has selected the 'Nhà thầu' (Bidder) option, which is highlighted with a red circle. The page displays a welcome message and a list of services available to bidders. The 'Người sử dụng nghiệp vụ đấu thầu' (Bidder) section is active, showing icons for 'BÊN MỜI THẦU' (Bidder) and 'NHÀ THẦU' (Bidder). The 'NHÀ THẦU' icon is selected. A list of services is provided, including: Bên mời thầu, Hỗ trợ xử lý nghiệp vụ trực tuyến như: Đăng thông báo mời sơ tuyển, Đăng thông báo đấu thầu, Đăng kết quả lựa chọn nhà thầu, and Tra cứu thông tin nhà thầu ...

Người dùng đọc kỹ thỏa thuận sử dụng khi đăng ký, sau đó chọn nút “**Đồng ý với thỏa thuận này**” và chọn nút “**Tiếp tục**” để chuyển đến màn hình “Đăng ký Nhà thầu”.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
HỆ THỐNG ĐẦU THẦU ĐIỆN TỬ

Chức năng của tôi | Đăng ký | Thoát | Hướng dẫn sử dụng | Thống kê | e-GP | Site map

TRANG CHỦ | GIỚI THIỆU | HỒI ĐÁP | CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

QUẢN LÝ CHỨNG THƯ SỐ

Văn bản điện tử

Nhập từ khóa chính xác để tìm kiếm thông tin

Ngày 25/2/2016 16:02:25

BEAN MỘT THẦU | NHÀ THẦU

Người dùng Bên mời thầu

Thỏa thuận sử dụng đối với Nhà thầu

Người dùng đăng ký với vai trò là nhà thầu trên hệ thống có trách nhiệm:

1. Quản lý và lưu giữ mã số bí mật và chứng chỉ số của mình
2. Phải lập tức thay đổi mã số bí mật hoặc huỷ bỏ chứng nhận số khi bị lộ mã số bí mật của mình
3. Phải tìm hiểu và tuân thủ những quy định liên quan đến công tác đấu thầu, hướng dẫn dành cho nhà thầu và hướng quy định sử dụng đã được thông báo trên hệ thống
4. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung thông tin đưa lên khi login bằng Chứng thư số của mình của mình
5. Thanh toán đầy đủ chi phí đăng ký tham gia hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, chi phí duy trì tên và dữ liệu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia và chi phí nộp hồ sơ dự thầu, hồ sơ để xuất qua mạng theo quy định của Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 08/9/2015 quy định chi tiết cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng.

Quyền lợi của Nhà thầu khi tham gia vào hệ thống:

1. Tấn hành tham dự thầu trực tuyến đối với các gói thầu thực hiện theo hình thức lựa chọn nhà thầu qua mạng
2. Tra cứu thông tin về đấu thầu và các thông tin khác có trên hệ thống

Đồng ý với thỏa thuận này

Tiếp tục

KIICA | Trang chủ | Giới thiệu | Hướng dẫn sử dụng | Liên hệ | Về đầu trang

BƯỚC 1: ĐĂNG KÝ NHÀ THẦU

Nhà thầu phải nhập thông tin cần thiết, đặc biệt là các trường thông tin bắt buộc có dấu “*” màu đỏ. Kiểm tra số Đăng ký kinh doanh bằng cách chọn nút “**Kiểm tra**”.

Đăng ký nhà thầu

[Quy trình đăng ký nhà thầu]

Bước 1: Đăng ký nhà thầu → Bước 2: Kiểm tra trạng thái phê duyệt đăng ký → Bước 3: Nhận chứng thư số → Bước 4: Đăng ký người sử dụng chứng thư số

Số văn bản: Ngày soạn thảo: 10/03/2016

[Thông tin cơ quan]

* Số ĐKKD	02365544	Kiểm tra	* Ngày ĐKKD	<input type="text"/>
* Tên nhà thầu	Công ty TNHH Hoàng Hải			
Tên tiếng Anh	<input type="text"/>			
* Lĩnh vực kinh doanh	<input checked="" type="checkbox"/> Hàng hóa <input checked="" type="checkbox"/> Xây lắp <input checked="" type="checkbox"/> Tư vấn	* Phân loại doanh nghiệp	Công ty TNHH	
* Số nhân viên	20	* Vốn điều lệ	<input type="text"/>	VND
* Số điện thoại	0963889990	Số Fax	<input type="text"/>	
* Địa chỉ	8B Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội			
Trang web	<input type="text"/>			
* Tỉnh / thành phố	Thành phố Hà Nội	* Quốc gia	VIET NAM	

Sau khi nhập đầy đủ thông tin, người dùng chọn nút "**Đăng ký nhà thầu**".

[Thông tin người được giao phụ trách dự thầu]			
Chức vụ	<input type="text"/>	Phòng / Ban	<input type="text"/>
* Họ tên	Lê Hoàng Anh	* Số CMND	02456785
* Địa chỉ email	hoanganh@gmail.com	* Số di động	096875452
Số điện thoại	<input type="text"/>	Số Fax	<input type="text"/>
[Thông tin đăng ký chứng thư số]			
* Người đại diện pháp luật	Nguyễn Đức Nam	* Số CMND	0145786
[Cơ quan cấp phát và quản lý chứng thư số]			
Cục Quản lý Đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư			<input checked="" type="radio"/>
<input type="button" value="Đăng ký nhà thầu"/> <input type="button" value="Làm lại"/>			

Hệ thống sẽ có thông báo "**Bạn đã đăng ký thành công**", người dùng chọn nút "**OK**" để lưu dữ liệu đăng ký và gửi đến Hệ thống đấu thầu điện tử. Lúc này hệ thống sẽ trả về cho người dùng đơn "**Đăng ký nhà thầu**".

CÔNG TY TNHH HOANG HAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
v/v: Đăng ký tư cách nhà thầu

Thành phố Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2016

ĐƠN ĐĂNG KÝ TƯ CÁCH NHÀ THẦU

Kính gửi: Cục quản lý đấu thầu - Bộ Kế hoạch và đầu tư

Số văn bản:

Ngày soạn thảo: 25/02/2016

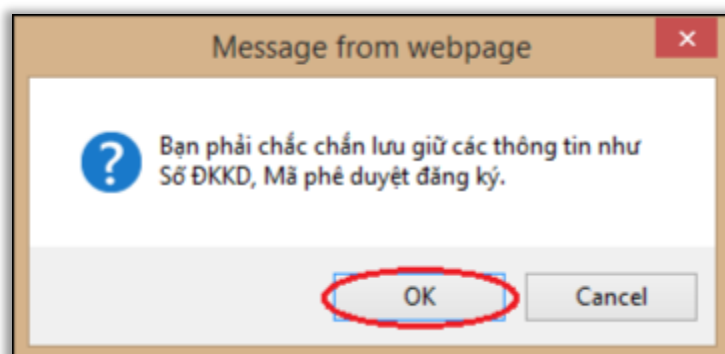
Thông tin doanh nghiệp			
Tên doanh nghiệp	đầy đủ	Công Ty TNHH Hoàng Hải	
	tiếng Anh		
Số ĐKKD	02365544	Ngày ĐKKD	25/02/2016
Phân loại doanh nghiệp	Công ty TNHH	Lĩnh vực kinh doanh	Hàng hóa, Xây lắp, Tư vấn
Số nhân viên	20	Vốn điều lệ	800.000.000.000.000 (VND)
Quốc gia	VIET NAM	Tỉnh/Thành phố	Thành phố Hà Nội
Địa chỉ	8B Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội	Trang web	
Số điện thoại	0963889990	Số Fax	
Thông tin lãnh đạo doanh nghiệp			
Tên người lãnh đạo	Sử Hùng Anh		
Số CMND	024578963		
Số điện thoại	0977969278	Địa chỉ email	hunganh@gmail.com
Đại diện hợp pháp cao nhất	Có		
Thông tin ngành nghề			
STT	Tên ngành nghề		
1	Tổng hợp các mặt hàng		
2	Tư vấn nghiệp vụ đấu thầu		
3	Tổng hợp vật tư công trình		
Thông tin người được giao phụ trách dự thầu			
Người đại diện	Lê Hoàng Anh		
Số CMND	0245786		
Số di động	0986521420	Địa chỉ email	hoanganh@gmail.com
Chức vụ			
Số điện thoại		Số Fax	
Thông tin chứng thư số			
Người đại diện pháp luật	Nguyễn Đức Nam	Số CMND	021354785
Mã phê duyệt đăng ký	16141369A123456a		
Cơ quan cấp phát và quản lý chứng thư số			
Tên cơ quan	Cục Quản lý Đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư		

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu văn thư

Người đại diện pháp luật

Nguyễn Đức Nam

Hệ thống sẽ có thông báo yêu cầu người dùng lưu giữ các thông tin như số đăng ký kinh doanh, mã phê duyệt đăng ký. Người dùng chọn nút "OK" để chuyển đến màn hình "Thông tin đã đăng ký nhà thầu".



Trên màn hình "Thông tin đã đăng ký nhà thầu", người dùng chọn nút "*Bước 2: Kiểm tra trạng thái phê duyệt đăng ký*" để xem trạng thái đăng ký.

Thông tin đăng ký

[Quy trình đăng ký nhà thầu]

Bước 1: Đăng ký nhà thầu → Bước 2: Kiểm tra trạng thái phê duyệt đăng ký → Bước 3: Nhận chứng thư số → Bước 4: Đăng ký người sử dụng chứng thư số

Số văn bản	Ngày soạn thảo	25/02/2016
------------	----------------	------------

Bạn phải nghi nhớ các thông tin sau: **Số ĐKKD - Mã phê duyệt đăng ký**

[Thông tin cơ quan]

Số ĐKKD	02365544	Ngày ĐKKD	25/02/2016
Tên nhà thầu	Công Ty TNHH Hoàng Hải		
Tên tiếng Anh			
Lĩnh vực kinh doanh	Hàng hóa, Xây lắp, Tư vấn	Phân loại doanh nghiệp	Công ty TNHH
Số nhân viên	20	Vốn điều lệ	800.000.000.000.000
Số điện thoại	0963889990	Số Fax	
Địa chỉ	8B Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội		
Trang web			
Tỉnh / thành phố	Thành phố Hà Nội	Quốc gia	VIET NAM

[Thông tin lãnh đạo cơ quan/ doanh nghiệp]

STT	Tên người lãnh đạo	Số CMND	Số điện thoại	Địa chỉ email	Đại diện hợp pháp cao nhất
1	Sử Hùng Anh	024578963	0977969278	hunganh@gmail.com	Có

BƯỚC 2: KIỂM TRA TRẠNG THÁI PHÊ DUYỆT ĐĂNG KÝ

Người dùng điền thông tin số ĐKKD, mã phê duyệt đăng ký -> ấn nút "*Tra cứu*" để kiểm tra trạng thái phê duyệt hồ sơ. Hệ thống sẽ hiển thị 2 trạng thái tiến hành: Đã được phê duyệt hoặc Chưa được phê duyệt.

Trường hợp Đã được phê duyệt

Người dùng nhấn nút "*Ấn vào đây để nhận mã phê duyệt CTS và số tham chiếu*".

▶ Nhận mã phê duyệt và số tham chiếu chứng thư số

[Quy trình đăng ký nhà thầu]

Bước 1:
Đăng ký nhà thầu

→

Bước 2:
Kiểm tra trạng thái phê duyệt đăng ký

→

Bước 3:
Nhận chứng thư số

→

Bước 4:
Đăng ký người sử dụng chứng thư số

Số ĐKKD	<input type="text" value="02365544"/>	Mã phê duyệt đăng ký	<input type="text" value="16141369A123456a"/> Tra cứu
---------	---------------------------------------	----------------------	---

Trạng thái tiến hành	Đã được phê duyệt	Mã phê duyệt đăng ký	16141369A123456a
----------------------	---	----------------------	-------------------------

[Thông tin cơ quan]

Tên nhà thầu	Công Ty TNHH Hoàng Hải	Người đại diện	Nguyễn Đức Nam
Tên tiếng Anh		Số CMND	021354785
Số ĐKKD	02365544		
Địa chỉ	8B Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội		

[Thông tin người được giao phụ trách dự thầu]

Người phụ trách	Lê Hoàng Anh	Phòng/Ban	
Số CMND	0245786	Số điện thoại	
Mã yêu cầu cấp CTS	A123456a	Số Fax	
Địa chỉ email	hoanganh@gmail.com		

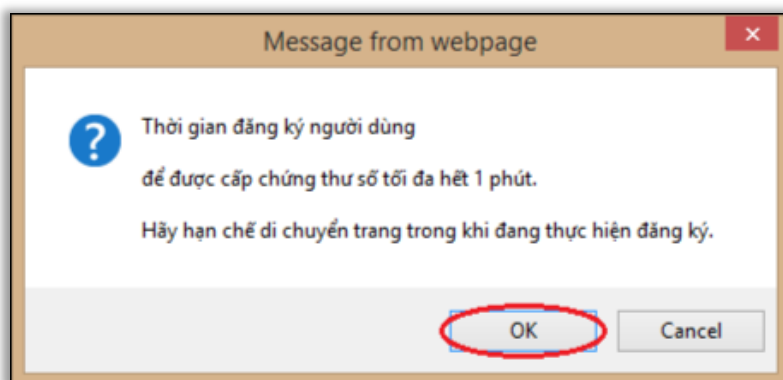
[Cơ quan cấp phát và quản lý chứng thư số]

Tên cơ quan	Cục Quản lý Đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-------------	--

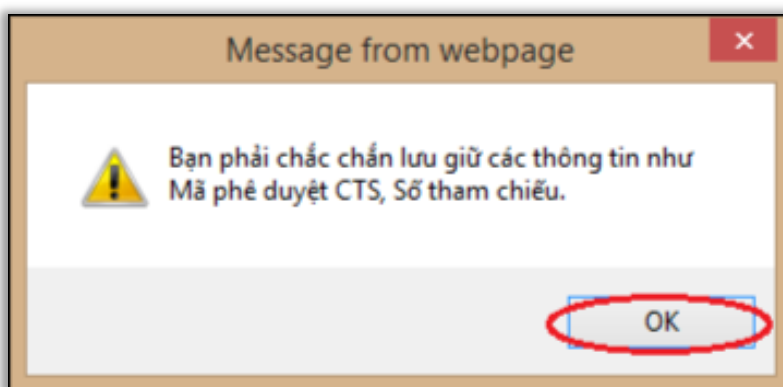
Lưu ý: Xin vui lòng lưu lại Mã phê duyệt chứng thư số và Số tham chiếu sau khi nhận về. Mã phê duyệt và Số tham chiếu chỉ được cấp một lần.

Ấn vào đây để nhận mã phê duyệt CTS và số tham chiếu

Thời gian nhận hai mã số mất khoảng 01 phút, nhà thầu chọn nút "OK" để nhận.



Hệ thống sẽ xuất hiện thông báo nhắc nhà thầu lưu giữ hai thông tin là Mã phê duyệt chứng thư số và Số tham chiếu, nhà thầu nhấn nút "OK".



Lưu ý: hai mã số này chỉ sử dụng được 01 lần duy nhất để nhận chứng thư số ở Bước 3, sau đó hai mã số này sẽ tự động hủy.

Nhận mã phê duyệt và số tham chiếu Chứng thư số

[Quy trình đăng ký nhà thầu]

Bước 1: Đăng ký nhà thầu → **Bước 2: Kiểm tra trạng thái phê duyệt đăng ký** → Bước 3: Nhận chứng thư số → Bước 4: Đăng ký người sử dụng chứng thư số

Bạn phải ghi nhớ các thông tin quan trọng sau: **Mã phê duyệt CTS, Số tham chiếu**

[Thông tin cơ quan]

Tên nhà thầu	Công Ty TNHH Hoàng Hải		
Tên nhà thầu(Tiếng Anh)			
Số ĐKKD	02365544		
Địa chỉ	8B Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội		

[Thông tin người được giao phụ trách dự thầu]

Người phụ trách	Lê Hoàng Anh	Số CMND	0245786
Phòng ban		Số điện thoại	
Số Fax			
Địa chỉ email	hoanganh@gmail.com		

[Thông tin đăng ký Chứng thư số]

Người đại diện pháp luật	Nguyễn Đức Nam	Số CMND	021354785
Mã yêu cầu cấp CTS	A123456a		
Mã phê duyệt CTS	257490z341276Y46775 là mục cần nhập vào khi xin cấp Chứng thư số nên phải ghi nhớ.		
Số tham chiếu	162754 là mục cần nhập vào khi xin cấp Chứng thư số nên phải ghi nhớ.		

Sau khi lưu lại hai mã số nêu trên, nhà thầu nhấn vào nút "**Bước 3: Nhận chứng thư số**". Hệ thống sẽ chuyển đến màn hình nhận chứng thư số.

[Cơ quan cấp phát và quản lý Chứng thư số]

Tên cơ quan	Cục Quản lý Đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư
-------------	--

Khi bạn đã lưu Mã phê duyệt CTS và Số tham chiếu, bây giờ bạn hãy chuyển sang **Bước 3: Nhận Chứng thư số**

Trường hợp Chưa được phê duyệt

Người dùng sẽ thấy trạng thái đăng ký của cơ quan là “Đang chờ phê duyệt”. Người dùng phải gửi bộ hồ sơ bằng văn bản đến cơ quan cấp chứng thư số là Cục Quản lý đấu thầu để được phê duyệt.

Trong trường hợp muốn thay đổi hoặc hủy thông tin đăng ký, người dùng chọn nút “**Muốn xem thông tin chi tiết, bạn hãy Click vào đây**” để tiến hành sửa đổi hoặc hủy thông tin đăng ký. Việc sửa đổi hoặc hủy thông tin này chỉ thực hiện được ở trạng thái “Đang chờ phê duyệt”.

The screenshot shows a web interface for bid registration. On the left is a navigation menu with options like 'ĐĂNG KÝ NHÀ THẦU' and 'HƯỚNG DẪN VÀ TRA CỨU'. The main content area is titled 'Nhận mã phê duyệt và số tham chiếu chứng thư số'. It features a progress bar with four steps: 'Bước 1: Đăng ký nhà thầu', 'Bước 2: Kiểm tra trạng thái phê duyệt đăng ký' (highlighted in blue), 'Bước 3: Nhận chứng thư số', and 'Bước 4: Đăng ký người sử dụng chứng thư số'. Below the progress bar are input fields for 'Số ĐKKD' (21312312312) and 'Mã phê duyệt đăng ký' (16141392A123456a), with a 'Tra cứu' button. A table below shows the current status as 'Đang chờ phê duyệt - Chưa thanh toán'. A red circle highlights a link: 'Muốn xem chi tiết, bạn hãy Click vào đây'. Below this link, a red box contains instructions: 'Đồng thời bạn phải thanh toán phí đăng ký bằng cách sử dụng một trong những hình thức sau: - Thanh toán trực tiếp khi nộp hồ sơ. - Thanh toán qua ngân hàng (trên Ủy nhiệm chi phải ghi rõ số ĐKKD của đơn vị)'. There are also buttons for 'Đơn đăng ký CTS' and 'In'.

Hệ thống có các nút “*Hủy đăng ký*” hoặc “*Sửa đăng ký*” để người dùng lựa chọn.

The screenshot shows a section titled '[Cơ quan cấp phát và quản lý Chứng Nhận Số]'. It displays the agency name as 'Cục Quản lý Đấu thầu - Bộ Kế hoạch và Đầu tư'. At the bottom, three buttons are visible: 'Quay lại', 'Sửa thông tin đăng ký', and 'Hủy thông tin đăng ký', all of which are circled in red.

BƯỚC 3: NHẬN CHỨNG THƯ SỐ

Nhà thầu nhập Mã phê duyệt chứng thư số và Số tham chiếu vào hai ô tương ứng là “*Auth Code – Ref Num*” sau đó nhấn nút “*OK*” để nhận chứng thư số. Hệ thống sẽ chuyển đến màn hình đề nghị nhà thầu chọn ổ cứng để lưu chứng thư số.

Quản lý chứng thư số

[Quy trình đăng ký nhà thầu]

Bước 1: Đăng ký nhà thầu → Bước 2: Kiểm tra trạng thái phê duyệt đăng ký → **Bước 3: Nhận chứng thư số** → Bước 4: Đăng ký người sử dụng chứng thư số

Chú ý trước khi nhận Chứng thư số.

- ⇒ Nhập 2 số Mã phê duyệt Chứng thư số và Số tham chiếu.
 - Khi nhập phải nhập chính xác, phân biệt ký tự chữ hoa và chữ thường.
 - Kiểm tra xem giá trị nhập vào có ký tự trắng không, nếu có thì xóa bỏ.
- ⇒ Nhập mật khẩu Chứng thư số.
 - Mật khẩu do người dùng tự đặt, có ít nhất 8 ký tự, bao gồm chữ hoa, chữ thường, số và ký tự đặc biệt.
 - Trước khi nhập mật khẩu, hãy tắt chế độ gõ tiếng việt.
- ⇒ Sau khi nhận xong Chứng thư số.
 - Chứng thư số là một thư mục có tên là Vietnam, Ví dụ bạn nhập mật khẩu là 12345678 thì thư mục sẽ có tên là Vietnam_12345678.
 - Bạn có thể copy Chứng thư số này sang máy tính khác để sử dụng.

Certificate Issuance

Input Authentication Code and Reference number.

Auth Code - Ref Num

257490z341276Y46775 - 162754

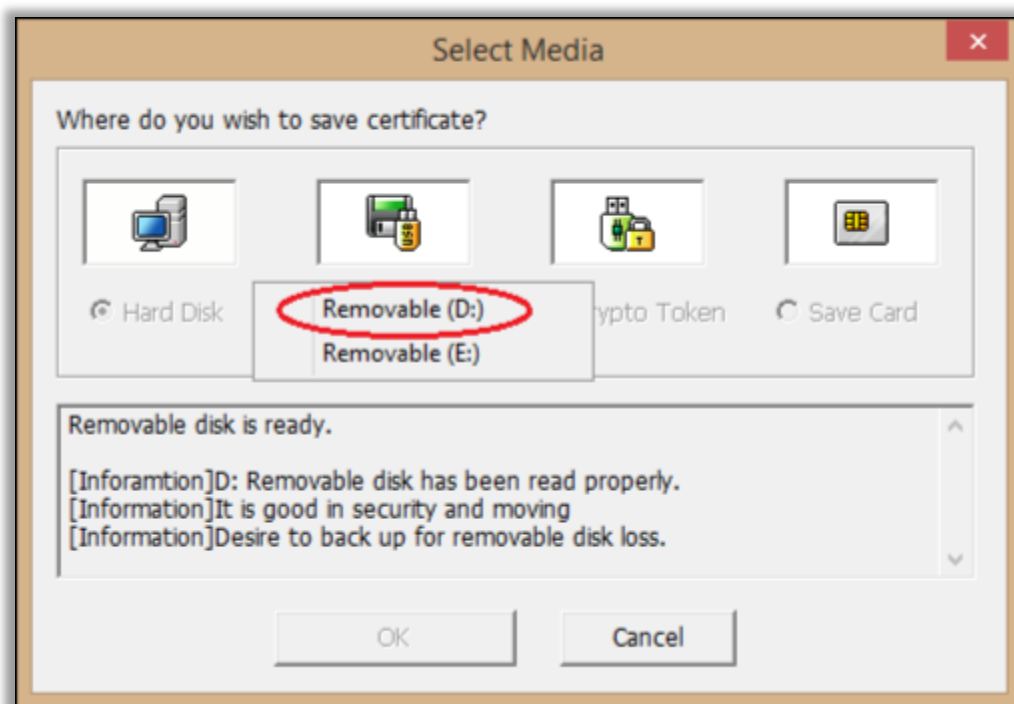
OK Cancel

KOICA | Trang chủ | Giới thiệu | Hướng dẫn sử dụng | Liên hệ | Về đầu trang

Sau khi được dẫn đến màn hình chọn ổ đĩa lưu chứng thư số, nhà thầu chọn mục "Floppy/Removable Disk".



Sau đó chọn ổ đĩa muốn lưu chứng thư số, Ví dụ: ổ D:/



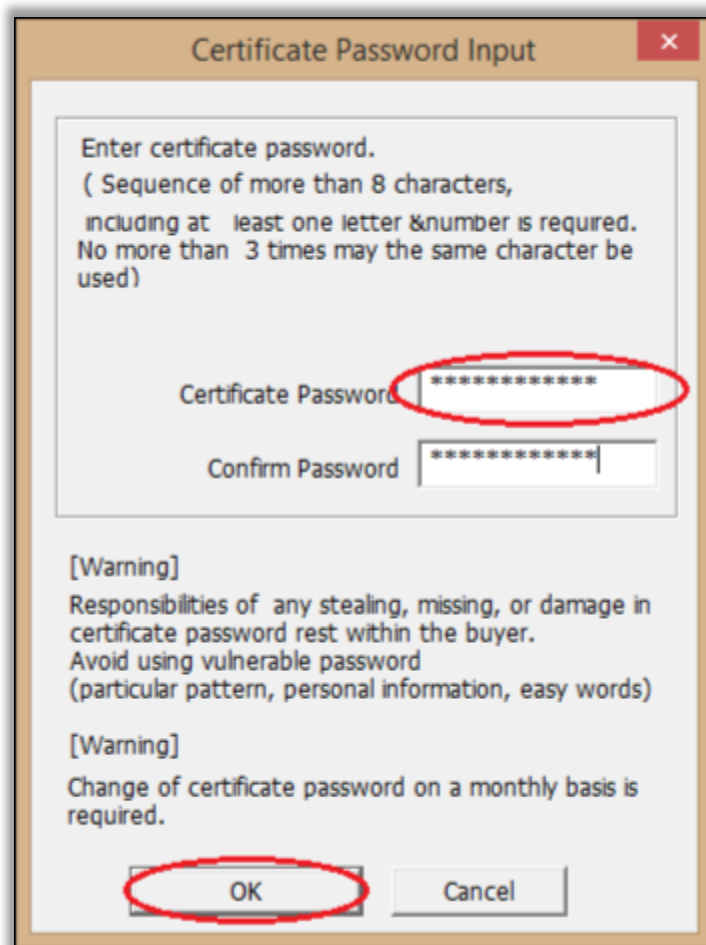
Sau khi nhận chứng thư số thành công về máy tính, trong ổ D:/ sẽ xuất hiện thư mục có tên "**Vietnam**", đường dẫn D:/Vietnam. Đây chính là chứng thư số của nhà thầu được cơ quan quản lý chứng thư số cấp, nhà thầu có trách nhiệm lưu giữ bí mật và an toàn.

Bước tiếp theo Hệ thống sẽ chuyển đến màn hình yêu cầu nhập mật khẩu cho chứng thư số. Tại đó, người dùng nhập mật khẩu vào ô "**Certificate Password**" và "**Confirm Password**".

Lưu ý khi nhập mật khẩu:

- Trước khi nhập mật khẩu, tắt chế độ gõ Unikey hoặc Vietkey trên máy tính
- Mật khẩu phân biệt ký tự chữ hoa và chữ thường
- Mật khẩu tối thiểu phải có 8 ký tự (cả chữ và số)
- Mật khẩu này được dùng để Đăng nhập và Hệ thống đấu thầu điện tử.

Sau khi nhập xong mật khẩu, nhà thầu chọn nút "**OK**" để tiến hành nhận chứng thư số.



Certificate Password Input

Enter certificate password.
(Sequence of more than 8 characters,
including at least one letter & number is required.
No more than 3 times may the same character be
used)

Certificate Password: [*****]

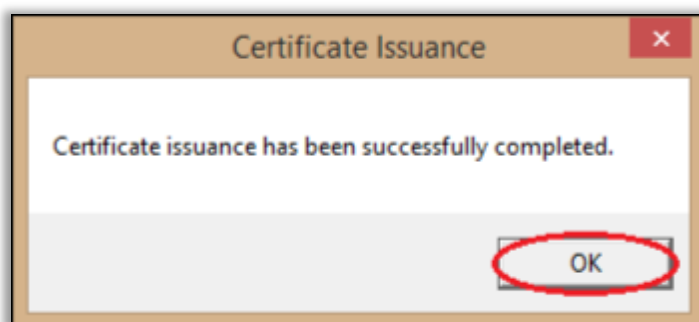
Confirm Password: [*****]

[Warning]
Responsibilities of any stealing, missing, or damage in
certificate password rest within the buyer.
Avoid using vulnerable password
(particular pattern, personal information, easy words)

[Warning]
Change of certificate password on a monthly basis is
required.

OK Cancel

Khi người dùng nhận được chứng thư số về máy tính, Hệ thống sẽ có thông báo "*Certificate issuance has been successfully completed*". Người dùng chọn nút "OK" để chuyển sang màn hình đăng ký người sử dụng chứng thư số nhà thầu.



Certificate Issuance

Certificate issuance has been successfully completed.

OK

BƯỚC 4: ĐĂNG KÝ NGƯỜI DÙNG SỬ DỤNG CHỨNG THƯ SỐ

Tại màn hình đăng ký người người sử dụng chứng thư số, nhập số đăng ký kinh doanh vào ô "Số ĐKKD". Sau đó ấn nút "Tìm".

Đăng ký người sử dụng Nhà thầu

[Quy trình đăng ký nhà thầu]

Bước 1:
Đăng ký nhà thầu

→

Bước 2:
Kiểm tra trạng thái phê duyệt đăng ký

→

Bước 3:
Nhận chứng thư số

→

Bước 4:
Đăng ký người sử dụng chứng thư số

▷ Người dùng lần đầu tiên truy cập vào hệ thống đấu thầu điện tử hãy xác nhận số ĐKKD và di chuyển đến màn hình thỏa ước người dùng .
 ▷ Người dùng có Chứng thư số đã hết hạn sử dụng hoặc bị phân tách nên không đăng nhập được, hãy xác nhận số ĐKKD và di chuyển đến màn hình danh sách người dùng.

Số ĐKKD Tìm Không cần nhập ký tự "-" .

[Trang chủ](#) | [Giới thiệu](#) | [Hướng dẫn sử dụng](#) | [Liên hệ](#) | [Về đầu trang](#)

Hệ thống chuyển sang màn hình "Điều khoản sử dụng". Người dùng chọn nút "Chấp nhận" để đồng ý với các thỏa thuận sử dụng của Hệ thống.

Điều khoản sử dụng

[Quy trình đăng ký nhà thầu]

Bước 1:
Đăng ký nhà thầu

→

Bước 2:
Kiểm tra trạng thái phê duyệt đăng ký

→

Bước 3:
Nhận chứng thư số

→

Bước 4:
Đăng ký người sử dụng chứng thư số

Người dùng đăng ký với vai trò là nhà thầu phải có trách nhiệm:

- Quản lý và lưu giữ mã số bí mật và chứng chỉ số của mình
- Phải lập tức thay đổi mã số bí mật hoặc hủy bỏ Chứng thư số khi bị lộ mã số bí mật của mình
- Phải tìm hiểu và tuân thủ những quy định liên quan đến công tác đấu thầu qua mạng, hướng dẫn dành cho nhà thầu, và những quy định sử dụng đã được thông báo trên hệ thống.
- Chịu hoàn toàn trách nhiệm về những nội dung thông tin đưa lên khi đăng nhập bằng CTS của mình

Những đối tượng sau khi đã đăng ký với vai trò là nhà thầu trên hệ thống đấu thầu qua mạng có thể thực hiện những nghiệp vụ sau:

- Hỗ trợ xử lý nghiệp vụ trực tuyến như góp ý kiến về quy cách hàng hoá, tìm kiếm các thông báo đấu thầu, dự thầu, kiến nghị về kết quả sơ tuyển, kết quả đấu thầu

Chấp nhận

Từ chối

Tại màn hình đăng ký người sử dụng chứng thư số, nhập thông tin của người được giao phụ trách dự thầu. Sau đó, chọn nút “**Đăng ký**”. Thời gian đăng ký mất khoảng 30s, sau đó chọn nút “**OK**”.

Đăng ký người sử dụng Chứng thư số

[Quy trình đăng ký nhà thầu]

Bước 1: Đăng ký nhà thầu → Bước 2: Kiểm tra trạng thái phê duyệt đăng ký → Bước 3: Nhận chứng thư số → **Bước 4: Đăng ký người sử dụng chứng thư số**

[Thông tin cơ quan]

Tên nhà thầu	Công Ty TNHH Hoàng Hải	Phân loại kinh doanh	Hàng hóa Xây lắp Tư vấn
Người đại diện	Sử Hùng Anh	Số ĐKKD	02365544
Số điện thoại	0963889990	Trang web	
Địa chỉ	8B Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội		

[Thông tin người được giao phụ trách dự thầu]

* Người phụ trách	Cao Quỳnh Trang	* Phòng/Ban	Phòng mạng
* Số điện thoại	08044849	* Số Fax	
* Số di động	0901569899	* Địa chỉ email	quynhtrang@gmail.com

Hệ thống xuất hiện bảng “**Cơ quan đăng ký cấp chứng thư số**”, chọn mục “**Đĩa cứng xách**”.

Cơ quan cấp chứng nhận số - Bộ Kế hoạch và Đầu tư

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM
Hệ thống đấu thầu điện tử

Vị trí chứng nhận số

Đĩa cứng
 Đĩa cứng xách
 Secure Token
 Thẻ nhớ ngoài

SUBJECT	USE	VALIDITY	ISSUER

Phân biệt chữ hoa ở mật khẩu chứng nhận số

Nhập mật khẩu:

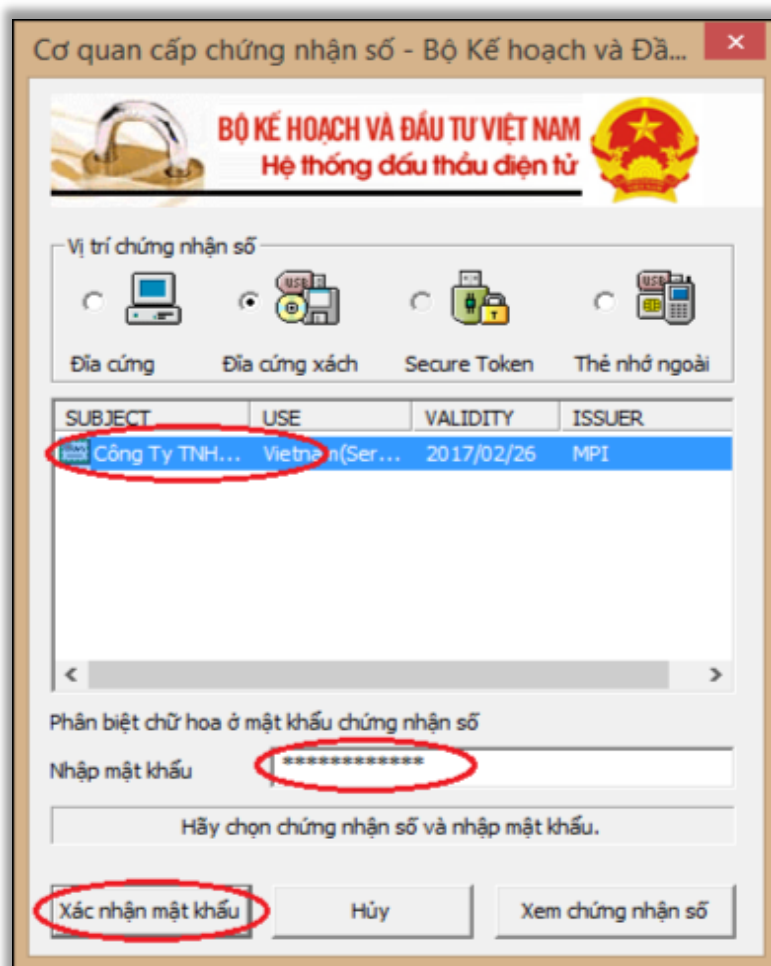
Hãy chọn chứng nhận số và nhập mật khẩu.

Chọn drive

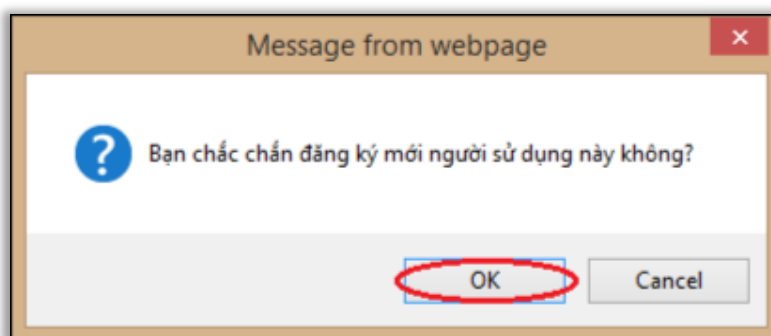
Hãy chọn drive muốn tác nghiệp
Hãy nhấn phím Xác nhận mật khẩu

Sau khi chọn đúng ổ đĩa lưu chứng thư số, người dùng chọn "**Xác nhận mật khẩu**". Lúc này Hệ thống sẽ xuất hiện chứng thư số, người dùng chọn chứng thư số của đơn vị, sau đó chọn nút "**Nhập mật khẩu**".

Người dùng nhập mật khẩu đã đặt cho chứng thư số trước đó (mật khẩu tối thiểu có 8 ký tự, cả chữ và số). Sau khi nhập mật khẩu, chọn nút "**Xác nhận mật khẩu**".



Hệ thống sẽ có thông báo xác nhận việc đăng ký người dùng



Nhà thầu chọn nút "OK" để xác nhận việc đăng ký. Hệ thống chuyển đến màn hình "*Hoàn thành đăng ký chứng thư số nhà thầu*". Thời gian sử dụng của chứng thư số là 01 năm. Nhà thầu có trách nhiệm gia hạn chứng thư số tối thiểu 01 tháng trước thời điểm hết hạn.

Hoàn thành đăng ký Chứng thư số nhà thầu

[Quy trình đăng ký nhà thầu]

Bước 1: Đăng ký nhà thầu → Bước 2: Kiểm tra trạng thái phê duyệt đăng ký → Bước 3: Nhận chứng thư số → Bước 4: Đăng ký người sử dụng chứng thư số

Chú ý:

- ☛ Người dùng Nhà thầu phải tiến hành dự thầu thử trước khi tiến hành dự thầu thật.
- ☛ Người dùng Nhà thầu có thể xem tài liệu Dự thầu thử tại đây [[Hướng dẫn sử dụng chức năng dự thầu thử](#)].

[Thông tin cơ bản]

Tên nhà thầu	Công Ty TNHH Hoàng Hải	Phân loại kinh doanh	Hàng hóa Xây lắp Tư vấn
Người đại diện	Sử Hùng Anh	Số ĐKKD	02365544
Số điện thoại	0963889990	Trang web	
Địa chỉ	8B Hoàng Diệu, Ba Đình, Hà Nội		

[Thông tin người được giao phụ trách dự thầu]

Mã người phụ trách	C0236554401	Thời điểm đăng ký	26/02/2016 09:00
Người phụ trách	Cao Quỳnh Trang	Phòng phụ trách	Phòng mạng
Số điện thoại	08044849	Số Fax	
Số di động	0901569899	Địa chỉ email	quynhtrang@gmail.com

[Thông tin Chứng thư số]

Thông tin CTS	cn=Công Ty TNHH Hoà,ou=MP/RA,ou=eBidCA,ou=MP,dc=VN (Giấy chứng nhận hợp lệ : 26/02/2016 08:11:00 ~ 26/02/2017 08:10:59)
---------------	--

Trường hợp cần hỗ trợ, nhà thầu liên lạc tổng đài 19006126.